



# KHU KINH TẾ

**Kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công  
và Ngày Quốc khánh nước Cộng hoà XHCN Việt Nam**



**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TỈNH GIA LAI**

**Số  
04/2025**



***Đ/c Nguyễn Tự Công Hoàng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai, đã có buổi làm việc với chủ đầu tư hạ tầng KCN Nam Pleiku và các nhà đầu tư thứ cấp nhằm tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai dự án***



**Đoàn xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai do đồng chí Nguyễn Tự Công Hoàng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh dẫn đầu đã có buổi làm việc với Phòng Thương mại và Công nghiệp Busan (BCCI), Hàn Quốc**

# HỘI NGHỊ ĐỐI THOẠI GIỮA LÃNH ĐẠO TỈNH GIA LAI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH



# BẢN TIN KHU KINH TẾ

SỐ 4-2025 (61)

- Chịu trách nhiệm xuất bản  
Trưởng Ban Biên tập

**NGUYỄN THANH NGUYÊN**

- Thành viên Ban Biên tập

**NGUYỄN NHƯ TRÌNH**

**PHAN VIỆT HÙNG**

**TRẦN QUANG THÁI**

**VÕ THỊ HÀ GIANG**

**NGUYỄN VINH SANG**

**TRẦN ĐỨC LƯU**

**HUỖNH THANH TÙNG**

**NGUYỄN THỊ DẠ THẢO**

**PHẠM NHẬT NAM**

- Thiết kế bản in:

**LƯU ĐÌNH NHẬT DŨNG**

- Cơ quan thực hiện:

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ  
TỈNH GIA LAI**

Số 281, Trần Hưng Đạo,  
phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

- Giấy phép xuất bản số:  
18/GP-XBBT do Sở Văn hóa,  
Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai  
cấp ngày 04/12/2024.



- Ảnh bìa:

- In 350 cuốn khổ 19 x 27 cm, tại  
Công ty In Nhân Dân Bình Định  
339-341 Trần Hưng Đạo - P. Quy Nhơn,  
tỉnh Gia Lai. ĐT: 3822810 - 3811326.
- In xong và nộp lưu chiểu tháng  
8/2025.

## Mục lục

|                                                                                                                                                                   |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| ✳️ Xây dựng, hình thành và phát triển Khu công nghiệp sinh thái                                                                                                   | 2  |
| ✳️ Gia Lai gỡ khó cho dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nam Pleiku                                                              | 3  |
| ✳️ Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và phát triển thương mại biên giới, xuất khẩu hàng hóa tại khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh                                      | 5  |
| ✳️ Khởi công Dự án Khu công nghiệp Phù Mỹ - Giai đoạn 1: Động lực mới cho phát triển kinh tế Gia Lai                                                              | 7  |
| ✳️ KCN Nhơn Hội (Khu A) Điểm sáng trong thực hiện chỉ tiêu thu hút đầu tư do UBND tỉnh giao                                                                       | 9  |
| ✳️ Điểm dừng chân phía nam đèo Vĩnh Hội, xã Cát Tiến cơ hội bứt phá du lịch biển                                                                                  | 10 |
| ✳️ Gia Lai thu hút thêm dự án chế biến cà phê quy mô lớn tại Khu công nghiệp Trà Đa                                                                               | 11 |
| ✳️ Khu công nghiệp Becamex Vsip Bình Định vững bước theo định hướng mô hình khu công nghiệp xanh, bền vững, sinh thái và tuần hoàn                                | 12 |
| ✳️ Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện nghị định 115/2024/NĐ-CP về đấu thầu lựa chọn thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất                                        | 16 |
| ✳️ Tổ chức thành công đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án điểm số 2 (2-1), khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến                                              | 18 |
| ✳️ Đổi mới công tác đào tạo nghề tại các KCN, KKT tỉnh Gia Lai: từ truyền nghề đến mô hình liên kết đào tạo                                                       | 19 |
| ✳️ Đổi mới công tác đào tạo nghề tại các KCN, KKT tỉnh Gia Lai: từ truyền nghề đến mô hình liên kết đào tạo vào Khu công nghiệp Trà Đa                            | 21 |
| ✳️ Đẩy mạnh truyền thông thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị                                                                                        | 22 |
| ✳️ Chuyển đổi số và trách nhiệm công vụ: Hai trụ cột cải cách hành chính 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai                                            | 24 |
| ✳️ Tình hình kinh doanh 7 tháng đầu năm 2025 một số giải pháp chủ yếu hỗ trợ doanh nghiệp                                                                         | 26 |
| ✳️ Tiếp đà tăng trưởng trong thách thức: Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi tại các KCN, KKT                                                                        | 29 |
| ✳️ Áp dụng Nghị định 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ để tạo bước đột phá đẩy nhanh công tác chỉ định thầu phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ quy hoạch và đầu tư xây dựng | 31 |
| ✳️ Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh Động lực phát triển phía Tây Gia Lai                                                                                     | 32 |
| ✳️ Định hướng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển doanh nghiệp tại các KCN, KKT tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030                                          | 34 |
| ✳️ Hoàn thiện các điều kiện cần thiết để tổ chức đấu thầu lựa chọn...                                                                                             | 35 |
| ✳️ Tập trung tháo gỡ kiến nghị, khó khăn, vướng mắc, đảm bảo tạo điều kiện...                                                                                     | 38 |

Ban Biên tập Bản tin Khu kinh tế xin trân trọng tiếp thu và cảm ơn ý kiến đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân nhằm nâng cao chất lượng của Bản tin. Mọi ý kiến đóng góp cũng như tin tức, bài viết xin gửi về:

**Ban Biên tập Bản tin Khu kinh tế**

Số 281, Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Tel: (0256) 3846519 Fax: (0256) 3846616

Email: bantinkkt@gmail.com

# XÂY DỰNG, HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI



KCN sinh thái (KCNST) được hiểu là “cộng đồng” các doanh nghiệp (DN) cùng sản xuất, dịch vụ và kết nối với nhau thông qua sự hợp tác trong quản lý môi trường và tài nguyên, hướng đến mục tiêu giảm thiểu các tác động tới môi trường, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên và phát triển kinh tế xanh.

Những năm gần đây, KCNST đang trở thành xu thế tất yếu, tuy nhiên việc chuyển đổi sang mô hình KCN sinh thái gặp một số khó khăn trong việc tái sử dụng các chất thải, nước thải để thực hiện hoạt động cộng sinh công nghiệp cũng như tiếp cận nguồn lực về tài chính, tín dụng, ưu đãi. Để xây dựng KCNST, chủ đầu tư KCN và DN thứ cấp cần đầu tư lớn hơn về công nghệ, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực, do đó cần có chính sách khuyến khích phù hợp để các nhà đầu tư có động lực triển khai các mô hình theo hướng bền vững.

Theo Nghị định 35/2022/NĐ - CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý KCN và KKT, tại điều 36 quy định :

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành chính sách:

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào KCN hiện hữu để kết nối, hỗ trợ DN trong KCN thực hiện cộng sinh công nghiệp và chuyển đổi thành KCNST;

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới và thu hút đầu tư vào KCNST;

c) Hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ để DN trong KCN cải tiến quy trình quản lý và vận hành, đổi mới công nghệ sản xuất để giảm các nguồn gây ô nhiễm, tái sử dụng nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng,



*Lãnh đạo BQL Khu kinh tế làm việc với Công ty CP Becamex Bình Định*

chất thải, phế liệu, sử dụng hiệu quả tài nguyên.

3. Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế giao một đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban quản lý hoặc một đơn vị phù hợp thực hiện chức năng xây dựng, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn; đề xuất giải pháp và kết nối DN thực hiện cộng sinh công nghiệp; cung cấp dịch vụ hỗ trợ chuyển đổi hoặc đầu tư mới KCNST.

4. Các cơ quan, tổ chức và nhà đầu tư được khuyến khích xây dựng, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trong KCN để hỗ trợ và kết nối DN thực hiện hoạt động cộng sinh công nghiệp.

5. Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trên địa bàn nhằm chứng nhận, theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện KCNST, DN Sinh thái; cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin có liên quan vào hệ thống thông tin về KCN, KKT trên địa bàn

và hệ thống thông tin quốc gia về KCN, KKT.

Trên tinh thần đó, BQL KKT tỉnh đã báo cáo và đề xuất UBND tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) ban hành văn bản số 3590/UBND-KT (ngày 30/4/2025), giao cho các sở ngành phối hợp với BQL KKT thực hiện đề xuất các nội dung liên quan việc phát triển Khu, cụm công nghiệp theo hướng sinh thái, tuần hoàn trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt đã giao BQL KKT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, phát triển các KCN theo hướng sinh thái, bền vững, cộng sinh công nghiệp nội khu hoặc liên khu, cụm công nghiệp, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, giám sát việc thực hiện các tiêu chí của KCNST tại các dự án trong KCN; phối hợp xây dựng chính sách ưu đãi của tỉnh đối với các KCNST, các DN Sinh thái và các DN thực hiện cộng sinh công nghiệp, đảm bảo tuân thủ theo quy định.

Qua thực tiễn quản lý, bài viết nhận thấy, các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 3590/UBND-KT chưa được các sở ngành liên quan quan tâm đúng mức, các DN và nhà đầu tư chưa thật sự quan tâm và hưởng ứng, do vậy BQL KKT cần chủ động đề xuất thực hiện vai trò của mình, BQL KKT cần là nơi kết nối thúc đẩy việc thực hiện các nội dung UBND tỉnh đã giao cho các sở ngành để sớm ban hành chính sách đối với việc xây dựng và phát triển KCN sinh thái, đề xuất bổ sung những cơ chế, chính sách như thời hạn hoạt động của các dự án đầu tư hạ tầng KCN; cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng ưu đãi; nguồn lực thực hiện sáng kiến KCNST. Đặc biệt là nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với KCN, KKT với trọng tâm là cơ quan quản lý nhà nước về KCN, KKT tại các địa phương phải có đủ thẩm quyền, năng lực để phát triển các mô hình như nhiều tỉnh, thành phố lớn trong nước đã và đang thực hiện.

Đồng thời với việc sớm đề xuất UBND tỉnh ban hành chính sách như nêu trên, BQL KKT cần tập trung vào công tác quản lý nhà nước để thúc đẩy, từng bước hình thành và phát triển KCNST và cộng đồng DN sinh thái tại tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Xây dựng các quy định, tiêu chí KCNST phù hợp với tình hình của tỉnh;
- Xác định các nội hàm ngày từ bước lập quy hoạch, quản lý KCNST của tỉnh;
- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phương thức sản xuất sạch, an toàn;
- Hỗ trợ kỹ thuật, tiếp cận tài chính ưu đãi, sử dụng hiệu quả tài nguyên.
- Xây dựng trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận KCNST và DN sinh thái.
- Tổ chức công nhận và cấp chứng nhận KCNST, DN sinh thái.
- Theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện KCNST và DN sinh thái.

Để thực hiện hiệu quả các nội dung công việc, thiết nghĩ UBND tỉnh cần thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh, trong đó BQL KKT hoặc Sở Công thương là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh huy động nguồn lực phù hợp và chỉ đạo các ngành liên quan cùng quan tâm thực hiện, đồng thời BQL KKT cần thành lập đơn vị với mô hình phù hợp, phân công trách nhiệm các phòng ban, cá nhân rõ ràng để tổ chức thực hiện thường xuyên, đánh giá và tổng kết rút kinh nghiệm.

KCNST đang trở thành tiêu chí lựa chọn của các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với mục tiêu phát triển bền vững, lợi ích kinh tế song hành trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Hiện nay, ngày càng nhiều địa phương và nhà đầu tư hạ tầng KCN trên cả nước xác định việc phát triển KCN theo mô hình KCNST là nhu cầu tất yếu, cấp bách để kiến tạo lợi thế cạnh tranh bền vững, đồng thời sẽ đóng góp đáng kể vào nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu, huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân cho giải pháp công nghiệp xanh, đảm bảo an ninh năng lượng, tăng trưởng kinh tế xanh... Bài viết này tin tưởng, khi các nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN và các DN thứ cấp tại tỉnh bắt đầu hưởng ứng, từng bước khởi nguồn, dần hình thành các KCNST và DN sinh thái, về lâu dài sẽ góp phần tích cực phát triển tỉnh Gia Lai bền vững. □

# Gia Lai gỡ khó cho dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng **KHU CÔNG NGHIỆP NAM PLEIKU**

► Nguyễn Như Trinh, PTB

**D**ự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nam Pleiku ở Gia Lai sau thời gian dài gặp nhiều khó khăn về thủ tục, giải phóng mặt bằng và quy hoạch, tỉnh Gia Lai ráo riết “gỡ nút thắt” để tháo gỡ các vướng mắc, tạo đà đẩy nhanh tiến độ dự án Khu công nghiệp (KCN) Nam Pleiku. Đây được xem là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển công nghiệp - dịch vụ, thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh.

## **Quyết liệt tháo gỡ, tạo đà thu hút đầu tư**

Dự án do Công ty TNHH MTV Cao su Chu Sê làm chủ đầu tư, với vốn đăng ký hơn 476,6 tỷ đồng trên diện tích 191,55 ha, khởi công từ tháng 12-2019. Giai đoạn 1 cơ bản hoàn thành: các tuyến đường D1, D2, D5 đã xong; đường D4 vượt hơn 90 % khối lượng. Các diện tích cho đường D3 và hệ thống thoát nước ngoài ranh KCN chưa được bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2025 và điều chỉnh đến năm 2030, khiến không thể triển khai bồi thường, giải phóng mặt bằng. Còn tồn tại 8 ha đất nhà ở công nhân chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng. Khâu đấu nối giao thông và hệ thống xử lý nước thải nằm ngoài ranh giới KCN, cần bổ sung quy hoạch để triển khai.

Trước tình hình đó, lãnh đạo tỉnh Gia Lai đã trực tiếp làm việc với doanh nghiệp và các sở, ngành liên quan để tìm giải pháp tháo gỡ cụ thể, kịp thời. Tại các buổi làm việc vào giữa tháng 7/2025, Bí thư Tỉnh ủy Hồ Quốc Dũng yêu cầu các cơ quan chức năng rà soát, báo cáo chi tiết các vướng mắc để trình Tỉnh ủy xem xét, giải quyết ngay. Lãnh đạo tỉnh thống nhất quan điểm phải đẩy nhanh tiến độ, đồng thời tạo cơ chế cho phép chủ đầu tư hạ tầng và các nhà đầu tư thứ cấp triển khai thi công song song, nhằm rút ngắn thời gian đưa khu công nghiệp vào vận hành.

Ngay sau đó, UBND tỉnh đã có nhiều động thái cụ thể. Tỉnh đã phê duyệt quy hoạch phân

khu tỷ lệ 1/2000 cho khu công nghiệp, nâng tổng diện tích từ 199,55 ha lên hơn 205,02 ha. Quy hoạch mới bổ sung hai hạng mục hạ tầng thiết yếu ngoài ranh dự án gồm hệ thống tiêu thoát nước hạ lưu (gồm hồ điều hòa và kênh mương tiêu thoát rộng hơn 12 ha) và tuyến đường trục chính kết nối trực tiếp với khu vực xung quanh; diện tích 8 ha nhà ở công nhân và một số hạng mục phụ trợ được điều chỉnh bố trí hợp lý, đảm bảo tính đồng bộ của toàn bộ dự án.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng yêu cầu chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bao gồm giải phóng mặt bằng, hệ thống đường giao thông, cấp điện, cấp thoát nước và xử lý nước thải tập trung. Lộ trình được đặt ra là hoàn tất xây dựng hạ tầng khu công nghiệp vào tháng 10/2026, bảo đảm kịp thời đón dòng vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

## **Kỳ vọng trở thành động lực kinh tế mới phía Nam của tỉnh**

Với những giải pháp quyết liệt, Dự án Khu công nghiệp Nam Pleiku kỳ vọng sẽ nhanh chóng hoàn thiện các nội dung về pháp lý, đất đai và hạ tầng. Khi hoàn thành, đây sẽ là khu công nghiệp trọng điểm, có khả năng thu hút nhiều doanh nghiệp sản xuất, góp phần tạo việc làm cho lao động địa phương, tăng nguồn thu ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho cả khu vực Tây Gia Lai. UBND tỉnh xác định đây là một trong những dự án có ý nghĩa chiến lược, vừa tạo động lực phát triển công nghiệp, vừa góp phần định hình lại không gian kinh tế của tỉnh trong giai đoạn mới.

Sự đồng hành của chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và người dân chính là nền tảng để khu công nghiệp này góp phần thúc đẩy tăng trưởng vùng, hiện thực hóa khát vọng phát triển của tỉnh Gia Lai trong giai đoạn mới. □

# Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và phát triển thương mại biên giới, xuất khẩu hàng hóa tại

## KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ LỆ THANH

► Nguyễn Thị Dạ Thảo

**K**hu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 139/2001/QĐ-TTg ngày 21/9/2001, thuộc địa giới hành chính các xã: Đúc Cơ, Ia Dók, Ia Dom, Ia Nan, Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai, với diện tích tự nhiên 415,15 ha. Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1074/QĐ-TTg ngày 04/6/2025, đã mở ra nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Là Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm khu phi thuế quan và khu thuế quan; là đầu mối giao thương phía Tây của tỉnh Gia Lai, vùng Tây Nguyên với các nước Campuchia, Myanmar, Thái Lan. Điểm trung chuyển hàng hóa, khách du lịch quan trọng trên tuyến hành lang Đông - Tây giữa hai nước Việt Nam và Campuchia. Ngoài ra, đây còn là động lực phát triển kinh tế của tiểu vùng phía Tây tỉnh Gia Lai với trọng tâm phát triển tập trung các hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới, cửa vào ra của khu vực Đông Bắc Campuchia, khu vực Tây Nguyên xuống cảng biển Quy Nhơn.

Vừa qua, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2162/QĐ-BCT ngày 25/7/2025 phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Campuchia; đây là cơ sở pháp lý quan trọng và mở ra cơ hội lớn đối với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Nơi đây không chỉ có vai trò quan trọng trong việc kết nối giao thương hàng hóa giữa Việt Nam và các nước, mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của tỉnh Gia Lai. Với việc hạ tầng được hoàn thiện

và quy hoạch được phê duyệt, khu vực này sẽ trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế vùng biên giới và thu hút nhiều nhà đầu tư chiến lược trong tương lai. Tỉnh Gia Lai đặt kỳ vọng vào sự phát triển mạnh mẽ của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, góp phần đưa kinh tế địa phương phát triển lên một tầm cao mới.

Theo Quy hoạch chung, mô hình phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh gồm: 02 hành lang, 03 vùng phát triển và 02 đô thị; Hai hành lang gồm: Dọc tuyến quốc lộ 19 và hành lang biên giới



*Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng thăm và làm việc tại Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh*

Việt Nam - Campuchia. Ba vùng phát triển: (1) Khu A: Trung tâm động lực (cửa khẩu Lê Thanh); (2) Khu B: Đô thị hạt nhân (thị trấn Chư Ty); (3) Khu C: Xã Ia Nan - Xã Ia Pnôn; Khu D: Xã Ia Kla - xã Ia Dom. Hai đô thị: Đô thị cửa khẩu Lê Thanh và thị trấn Chư Ty. Định hướng phát triển hệ thống các khu chức năng tại Khu vực cửa khẩu gồm:- Khu sản xuất công nghiệp: Quy hoạch khu sản xuất công nghiệp nằm phía Đông đường quốc lộ 14C. Quy mô đến năm 2030 khoảng 155 ha; năm 2045 khoảng 217 ha. Khu phi thuế quan nằm phía Bắc đường quốc lộ 19: thực hiện các hoạt động thương mại, đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ như: tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập, quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển hàng hóa; cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; kinh doanh hàng miễn thuế giảm giá,... Tại đây cũng bố trí khu trưng bày triển lãm, giới thiệu sản phẩm đặc trưng địa phương. Quy mô khu phi thuế quan đến năm 2045 khoảng 65 ha. Hình thành cảng cạn ICD với quy mô khoảng 10 ha liên kết với khu phi thuế quan để phát huy tối đa lợi thế về giao thông. Thương mại - dịch vụ: Đa dạng hóa các loại hình thương mại gắn lợi thế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh. Chợ trung tâm cửa khẩu quy mô khoảng 02 ha có chức năng trao đổi hàng hóa qua biên giới, thu hút khách đến mua sắm hàng hóa. Trung tâm thương mại khu kinh tế cửa khẩu mang tầm quốc tế quy mô khoảng 01 ha phục vụ

cho khách trong nước và quốc tế đến cửa khẩu và các địa phương khu vực biên giới. Các khu bán và giới thiệu sản phẩm địa phương theo các chuỗi cửa hàng, các hộ kinh doanh cá thể,... nhằm tăng cường quảng bá thương hiệu sản phẩm.

Các ngành nghề, mục tiêu, dự án thu hút, kêu gọi đầu tư gồm: Khu công nghiệp, Khu phi thuế quan, các dự án chế biến nông, lâm sản sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương (gỗ chế biến, cà phê, hạt tiêu, điều, chanh dây, sầu riêng,...), Logistics, kho ngoại quan, cảng cạn, chợ, Trung tâm thương mại, khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm địa phương, bến xe, khách sạn, nhà hàng phục vụ nhu cầu lưu trú của khách tham quan, du lịch,...

Nhằm thu hút, kêu gọi đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, tỉnh Gia Lai đang tích cực hoàn thiện, cơ chế, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn để thực hiện các dự án hạ tầng trong khu kinh tế. Việc quy hoạch chung được phê duyệt là tín hiệu mạnh mẽ cho nhà đầu tư vì đã tạo minh bạch về định hướng sử dụng đất, phân khu chức năng và tiến trình phát triển theo từng giai đoạn. Bên cạnh đó, nhà đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh còn được hưởng các ưu đãi theo quy định của Luật Đầu tư đối với Khu kinh tế, Khu công nghiệp. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn

mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn thuế, giảm thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất. Theo đó, mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư, từng ngành nghề, mục tiêu đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán và đất đai.

Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh đang ở trong giai đoạn có nhiều cơ hội: Vị trí chiến lược, quy hoạch rõ ràng, hạ tầng được đầu tư cơ bản, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, nhiều tiềm năng phát triển. Với chiến lược đầu tư đúng ngành nghề phát huy thế mạnh là nguồn nông sản dồi dào địa phương và nước bạn Campuchia, logistics, thương mại biên mậu, kết hợp du lịch tham quan, nhà đầu tư có thể khai thác hiệu quả tiềm năng của vùng biên giới Tây Nguyên, đồng thời đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai và kết nối vùng, khu vực. Các nhà đầu tư quan tâm có thể làm việc trực tiếp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai hoặc truy cập vào website của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai tại địa chỉ <https://bqlkkt.gialai.gov.vn>

# KHỞI CÔNG DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP PHÙ MỸ - GIAI ĐOẠN 1: Động lực mới cho phát triển kinh tế Gia Lai

Thanh Uyên



Sáng ngày 19/8/2025, tại xã Phù Mỹ Đông, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phối hợp với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Phù Mỹ trang trọng tổ chức Lễ khởi công Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phù Mỹ - Giai đoạn 1.

Tham dự buổi lễ có Ông Phạm Anh Tuấn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai; Ông Trương Văn Đạt - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh; Ông Nguyễn Tự Công Hoàng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế; cùng lãnh đạo các Sở, ban, ngành, địa phương; đại diện các Tập đoàn, Tổng Công ty, Nhà đầu tư trong nước và quốc tế; cùng đông đảo nhân dân xã Phù Mỹ Đông.

## Quy mô và định hướng dự án

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Phù Mỹ được UBND tỉnh cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 513/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 để thực hiện đầu tư Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phù Mỹ - Giai đoạn 1 tại xã Phù Mỹ Đông, tỉnh Gia Lai. Dự án có quy mô 436,9 ha, với tổng vốn đầu tư hơn 4.569 tỷ đồng, thời hạn hoạt động 70 năm. Đây là một trong những dự án hạ tầng công nghiệp trọng điểm của tỉnh Gia Lai trong giai đoạn hiện nay. Theo kế hoạch, tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động là 48 tháng kể từ khi được bàn giao mặt bằng sạch, chủ đầu tư sẽ đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước,

giao thông nội bộ, trạm xử lý nước thải, cây xanh, cổng - hàng rào và nhà điều hành.

KCN Phù Mỹ được định hướng trở thành một trong những khu công nghiệp hiện đại, thu hút các ngành nghề ưu tiên như: công nghiệp chế biến - chế tạo, công nghệ cao, năng lượng sạch, công nghiệp phụ trợ, chế biến gỗ, nông - thủy sản, dệt may, cơ khí chế tạo và công nghệ thông tin. Khi hoàn thành, dự án dự kiến tạo việc làm ổn định cho hàng nghìn lao động, góp phần nâng cao thu nhập, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

### Lợi thế vị trí chiến lược

Tỉnh Gia Lai có vị trí chiến lược, là cửa ngõ kết nối Tây Nguyên với Duyên hải Nam Trung Bộ và tiểu vùng sông Mê Kông, sở hữu hạ tầng giao thông đồng bộ: quốc lộ, đường sắt, cảng biển quốc tế Quy Nhơn, cảng hàng không Pleiku và Phù Cát, cùng cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Đây là lợi thế quan trọng giúp KCN Phù Mỹ nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu và kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu.

### Tổng quan hệ thống KKT - KCN tỉnh Gia Lai

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 02 Khu kinh tế (Khu kinh tế Nhơn Hội và Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh) cùng 11 Khu công nghiệp với tổng diện tích gần 3.900 ha. Các KCN tiêu biểu gồm: Phú Tài, Long Mỹ, Nhơn Hòa, Hòa Hội, Nhơn Hội A, Nhơn Hội B, Becamex - VSIP Bình Định, Trà Đa, Nam Pleiku, ...

Trong đó, Khu kinh tế Nhơn Hội có diện tích hơn 14.300 ha, định hướng phát triển đa ngành, đa lĩnh vực, đóng vai trò cực tăng trưởng liên kết Duyên hải Nam Trung Bộ - Tây Nguyên; bên cạnh đó, Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh với quy mô 41.515 ha là cửa ngõ giao thương quan trọng Việt Nam - Campuchia, thúc đẩy thương mại biên giới, công nghiệp chế biến và logistics.

Với hệ thống hạ tầng giao thông hiện đại, vị trí gần cảng biển Quy Nhơn, sân bay Phù Cát và Pleiku, khu kinh tế - khu công nghiệp tỉnh Gia Lai đã trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Đến nay, toàn tỉnh đã thu hút hơn



417 dự án với tổng vốn đăng ký gần 190.000 tỷ đồng, trong đó có 44 dự án FDI từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, ... Các dự án này đã và đang đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động, tăng thu ngân sách và khẳng định vị thế của tỉnh Gia Lai trong khu vực.

### Kỳ vọng lan tỏa

Phát biểu tại buổi lễ, lãnh đạo UBND tỉnh Gia Lai khẳng định: Tỉnh sẽ luôn đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi nhất để dự án triển khai đúng tiến độ. UBND tỉnh đề nghị các sở, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, tháo gỡ kịp thời khó khăn, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư, nhằm sớm đưa dự án vào vận hành.

Về phía chủ đầu tư, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Phù Mỹ cam kết triển khai dự án đúng tiến độ, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, ưu tiên tuyển dụng lao động tại chỗ, chú trọng thực hiện an sinh xã hội, đồng thời áp dụng đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững.

### Khẳng định vai trò trụ cột phát triển

Dự án KCN Phù Mỹ - Giai đoạn 1 được kỳ vọng sẽ tạo động lực quan trọng trong thu hút đầu tư, hình thành các cụm liên kết ngành, thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistics. Sự ra đời của KCN Phù Mỹ không chỉ góp phần cụ thể hóa quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh, mà còn khẳng định quyết tâm của tỉnh Gia Lai trong mục tiêu trở thành tỉnh công nghiệp phát triển năng động, bền vững, đóng vai trò trung tâm liên kết vùng Tây Nguyên - Duyên hải Nam Trung Bộ. □

# KCN NHƠN HỘI (KHU A)

## Điểm sáng trong thực hiện chỉ tiêu thu hút đầu tư do UBND tỉnh giao

► Trần Minh Phú

**T**rong 7 tháng đầu năm 2025, Khu công nghiệp Nhơn Hội (Khu A), Khu kinh tế Nhơn Hội tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những khu công nghiệp điển hình của tỉnh trong việc thực hiện các chỉ tiêu về đầu tư, phát triển hạ tầng và thu hút doanh nghiệp thứ cấp.

Theo báo cáo của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Nhơn Hội, từ tháng 01/2025 đến nay, KCN Nhơn Hội (Khu A) đã thu hút 07 dự án mới với tổng vốn đăng ký 26.128,89 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch về số lượng nhưng vượt xa chỉ tiêu về tổng vốn đầu tư do UBND tỉnh giao. Trong đó, có 05 dự án trong nước với tổng vốn 904,18 tỷ đồng và 02 dự án FDI trị giá 25.224,71 tỷ đồng, cho thấy sức hút mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư quốc tế.

Lũy kế đến thời điểm hiện tại, KCN Nhơn Hội (Khu A) đã tiếp nhận 61 dự án với diện tích đất cho thuê đạt 244,46 ha trên tổng số 293,25 ha đất thương phẩm, tỷ lệ lấp đầy đạt gần 83%. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN được đầu tư đồng bộ, bao gồm đường giao thông, điện, nước, cây xanh, hệ thống PCCC và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, cùng với công tác quản lý môi trường, an ninh, phòng cháy chữa cháy được duy trì hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của Khu công nghiệp.

Để tiếp tục khẳng định vị thế và duy trì đà tăng trưởng, KCN Nhơn Hội (Khu A) được định hướng ưu tiên thu hút các ngành nghề phù hợp với quy hoạch được duyệt, áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường và tạo giá trị gia tăng cao. Bên cạnh đó, cần áp dụng tiêu



chí suất vốn đầu tư tối thiểu đối với các dự án thứ cấp để bảo đảm năng lực triển khai của nhà đầu tư, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng đất công nghiệp. Một trong những giải pháp được nhấn mạnh là đẩy mạnh công tác truyền thông và quảng bá hình ảnh. Chủ đầu tư luôn chú trọng về công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, xây dựng brochure giới thiệu, cùng video quảng bá sinh động về KCN Nhơn Hội (Khu A) với các thông tin nổi bật về vị trí địa lý, hạ tầng kỹ thuật, quỹ đất, chính sách ưu đãi, đi kèm hình ảnh trực quan, phục vụ công tác xúc tiến và mời gọi đầu tư, đảm bảo KCN Nhơn Hội (Khu A) tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư.

Với những kết quả nổi bật trong năm, KCN Nhơn Hội (Khu A) không chỉ góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế xã hội của tỉnh Gia Lai mà còn khẳng định vai trò là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, hướng tới mục tiêu bứt phá mạnh mẽ trong giai đoạn tới. □

# ĐIỂM DỪNG CHÂN PHÍA NAM ĐÈO VĨNH HỘI, XÃ CÁT TIẾN CƠ HỘI BỨT PHÁ DU LỊCH BIỂN

► Nguyễn Thanh Nguyên

Với vị trí “lưng tựa núi, mặt hướng biển” cùng tiềm năng du lịch đa dạng, xã Cát Tiến đang đứng trước cơ hội trở thành đô thị ven biển hiện đại. Mới đây, dự án Điểm dừng chân ngắm cảnh phía Nam đèo Vĩnh Hội chính thức được đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất, mở ra triển vọng phát triển mạnh mẽ cho ngành Du lịch tỉnh nhà.

Vị trí vàng, tiềm năng vượt trội: xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai là đô thị ven biển, nằm trên tuyến Quốc lộ 19B và hai tuyến tỉnh lộ 639, 640 kết nối rất thuận tiện với Quốc lộ 1A, sân bay Phù Cát và các xã ven biển. Khu vực này thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội; phía Bắc, Nam và Đông giáp Khu du lịch Trung Lương, phía Tây giáp đường ĐT.639 mới; cách quần thể nghỉ dưỡng - giải trí cao cấp FLC Quy Nhơn về phía Tây Bắc không xa; với lợi thế thiên nhiên phong phú, Cát Tiến hội tụ nhiều loại hình du lịch hấp dẫn: sinh thái nghỉ dưỡng, văn hóa - lịch sử, vui chơi giải trí - thể thao biển và tâm linh.



Dự án trọng điểm được đưa ra đấu giá: Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Điểm dừng chân ngắm cảnh phía Nam đèo Vĩnh Hội theo Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 12/8/2022. Từ đầu năm 2025, dự án được triển khai các thủ tục đầu tư, phương án đấu giá và xác định giá khởi điểm theo đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở đó, ngày 29/7/2025 Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn (đơn vị tổ chức đấu giá) đã ban hành Thông báo số 93/TB-TTĐVDGTSQN về việc

tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án này. Theo đó, khu đất dự án có diện tích 9.641,6 m<sup>2</sup>, gồm: Đất khu dịch vụ (xây dựng dưới quảng trường) 313,6 m<sup>2</sup> (3,25%); Đất vườn hoa, cây xanh 3.244,3 m<sup>2</sup> (33,65%); Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật 6.083,7 m<sup>2</sup> (63,10%).

Hiện nay, dự án này đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt; yêu cầu đối với nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện với tiến độ hoàn thành toàn bộ dự án không quá 24 tháng kể từ ngày có quyết định cho thuê



đất; trong đó hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư không quá 08 tháng; tổng vốn đầu tư tối thiểu để thực hiện dự án (m1) là 25 tỷ đồng (không bao gồm tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất); thời hạn sử dụng đất là 50 năm. Với mức giá khởi điểm 6.354.804.650 đồng; bước giá 128.000.000 đồng; tiền hồ sơ 600.000 đồng; tiền đặt trước 1.271.000.000 đồng.

Thông báo đấu giá nêu trên được đăng rộng rãi trên các phương tiện thông tin, báo đài của tỉnh. Đồng thời, được niêm yết trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai, địa chỉ số 281 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai và trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn, địa chỉ số 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Kỳ vọng tạo cú hích du lịch Cát Tiến: Khi hoàn thành, dự án sẽ trở thành điểm nhấn du lịch mới, kết nối liên hoàn với Khu du lịch Trung Lương, Thiền viện Thiên Hưng, quần thể chùa Linh Phong, Maia Quy Nhơn Beach Resort,... Qua đó, hình thành chuỗi du lịch - dịch vụ ven biển Cát Tiến đồng bộ về hạ tầng, hài hòa cảnh quan và thân thiện môi trường.

Ngoài việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch, dự án còn góp phần tạo việc làm thường xuyên, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đưa Cát Tiến tiến gần hơn đến mục tiêu trở thành đô thị ven biển hiện đại. □

## Gia Lai thu hút thêm dự án chế biến cà phê quy mô lớn tại Khu công nghiệp Trà Đa

► Phạm Trung Nhân



**N**gày 12/8/2025, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 113/QĐ-BQL chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án Nhà máy chế biến cà phê Tín Thành Đạt. Đây là dự án chế biến nông sản quy mô lớn tiếp tục được thu hút vào Khu công nghiệp Trà Đa, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển ngành công nghiệp chế biến của tỉnh nhà.

Dự án do Công ty Cổ phần Tín Thành Đạt làm chủ đầu tư, với tổng vốn đầu tư **150** tỷ đồng từ nguồn vốn tự có. Nhà máy được xây dựng trên diện tích **42.382** m<sup>2</sup> tại lô D3, D6 Khu công nghiệp Trà Đa, công suất **100.000** tấn cà phê nhân/năm, thời hạn hoạt động **50** năm. Tiến độ thực hiện dự kiến 17 tháng, gồm 05 tháng chuẩn bị và 12 tháng xây dựng.

Theo đánh giá chung, dự án phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề của Khu công nghiệp Trà Đa, tận dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống cấp điện, cấp nước và xử lý nước thải đã hoàn thiện. Khi đi vào hoạt động, nhà máy dự kiến tạo việc làm cho khoảng **100** lao động địa phương với thu nhập bình quân 15 triệu đồng/người/tháng, đóng góp khoảng 20 tỷ đồng/năm vào Ngân sách nhà nước.

Với năng lực tài chính vững mạnh và kinh nghiệm xuất khẩu cà phê nhiều năm, Công ty Cổ phần Tín Thành Đạt được kỳ vọng sẽ triển khai dự án đúng tiến độ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai, khẳng định vị thế của doanh nghiệp trong ngành Cà phê Việt Nam và trên thị trường quốc tế.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai cam kết tiếp tục đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ, phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao giá trị nông sản, mở rộng thị trường xuất khẩu và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. □

# KHU CÔNG NGHIỆP BECAMEX VSIP BÌNH ĐỊNH

## VỮNG BƯỚC THEO ĐỊNH HƯỚNG MÔ HÌNH KHU CÔNG NGHIỆP XANH, BỀN VỮNG, SINH THÁI VÀ TUẦN HOÀN

► Đặng Nguyên Phúc



**T**rong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng trở nên nghiêm trọng, việc chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng và chuyển đổi xanh là một yêu cầu cấp thiết hơn bao giờ hết. Với sự gia tăng áp lực từ các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường và yêu cầu phát triển kinh tế xanh, mô hình KCN xanh, bền vững, sinh thái và tuần hoàn hiện đang được rất chú trọng. Các KCN được quy hoạch theo hướng đồng bộ, hiện đại và thân thiện với môi trường được các nhà đầu tư FDI quan tâm, tìm kiếm. Do vậy, cần xác định phải phát triển một KCN sinh thái tại Gia Lai và khuyến khích hình thành các doanh nghiệp sinh thái tại các KCN trên địa bàn tỉnh. Trong

xu thế đó, các khu công nghiệp tại Việt Nam trong đó có Gia Lai đang đứng trước cơ hội lối để đổi mới mô hình phát triển và đưa ra một khung hành động toàn diện để phát triển theo hướng bền vững, nhấn mạnh tầm quan trọng của năng lượng sạch, công nghiệp thân thiện với môi trường. Nắm được định hướng này, Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định đang nổi lên như một hình mẫu tiêu biểu của khu công nghiệp sinh thái hiện đại, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí ESG (*Môi trường - Xã hội - Quản trị*), thực hiện cam kết từ các thỏa thuận quốc tế như Thỏa thuận Paris, cam kết giảm khí thải của Việt Nam và sự thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh trên toàn cầu qua đó tạo lợi thế

cạnh tranh trong thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với KCN Becamex VSIP Bình Định nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung.

KCN xanh, bền vững, sinh thái và tuần hoàn là một mô hình khu công nghiệp trong đó các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động sản xuất tại đây với mục tiêu tạo ra các sản phẩm “xanh” và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên. Mô hình KCN này tập trung vào sự liên kết và hợp tác giữa các doanh nghiệp trong cùng khu công nghiệp để thúc đẩy hoạt động sản xuất cộng sinh, nơi các doanh nghiệp áp dụng các công nghệ và quy trình sản xuất sạch hơn để giảm thiểu ô nhiễm và tiết kiệm năng lượng, và điều quan trọng là phải tuân theo các tiêu chí được quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế với các đặc điểm và điều kiện như sau:

- Có đầy đủ các giấy phép cơ bản của một KCN thông thường như giấy phép hoạt động, giấy phép chứng nhận quyền sở hữu đất...

- Hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường: Mô hình KCN sinh thái đặt yếu tố bảo vệ môi trường lên hàng đầu. Vì vậy một KCN sinh thái tiêu chuẩn cần đáp ứng được các điều kiện như có giấy phép về môi trường, có ít nhất 01 cộng sinh công nghiệp, có báo cáo bảo vệ môi trường hàng năm của các doanh nghiệp, áp dụng các công nghệ mới giúp giảm thiểu chất thải trong sản xuất...

- Được trang bị đầy đủ cơ sở hạ tầng cơ bản, đảm bảo các yêu cầu về KCN xanh: KCN sinh thái không chỉ trang bị cơ sở hạ tầng cơ bản như hệ thống điện, nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, xử lý nước thải... mà còn đáp ứng được các tiêu chí về bảo vệ môi trường xanh như có hệ thống xử lý hóa chất và chất thải, **tối thiểu 25% diện tích** trong KCN là diện tích cây xanh, hệ thống giao thông và các hạ tầng dịch vụ khác...

- Ứng dụng hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo tiêu chuẩn ISO: Ít nhất một

doanh nghiệp trong KCN phải áp dụng hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo các tiêu chuẩn của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO).

- Ứng dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên: Tối thiểu 20% doanh nghiệp trong KCN phải áp dụng hoặc cam kết áp dụng các giải pháp sử dụng tài nguyên hiệu quả, sản xuất sạch, thân thiện với môi trường và giảm phát thải ra môi trường.

- Có đầy đủ các tiện ích cộng đồng: KCN sinh thái được trang bị đầy đủ tiện ích về nhà ở, công trình dịch vụ, và tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong KCN.

Sau đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*nay là Bộ Tài chính*) cũng ban hành Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái. Như vậy, hành lang pháp lý đã được các cấp Lãnh đạo Trung ương quan tâm ban hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương và doanh nghiệp triển khai theo xu hướng chung của Thế giới. Việc chuyển đổi sang hệ thống KCN xanh, bền vững, sinh thái và tuần hoàn đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương. Nắm bắt được xu thế tất yếu này, tỉnh Gia Lai đã khẩn trương triển khai các văn bản chỉ đạo các chủ đầu tư hạ tầng KCN và các doanh nghiệp thứ cấp thực hiện việc chuyển đổi theo hướng sinh thái, tổ chức đoàn công tác của tỉnh Gia Lai đi tập huấn, học tập tại các địa phương đã triển khai thành công mô hình KCN theo hướng sinh thái...

Nhìn chung, chuyển đổi xanh, sinh thái và tuần hoàn trong khu công nghiệp bao gồm việc tái cấu trúc quy trình sản xuất theo hướng tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, tăng khả năng tái sử dụng và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Tại KCN Becamex VSIP Bình Định, Nhà Đầu tư đã tự mình thực hiện và vận động các doanh nghiệp thứ cấp triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nội dung nêu trên



thông qua các hoạt động thiết thực như: áp dụng công nghệ xử lý nước thải tiên tiến; lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời; đầu tư hạ tầng xanh với hệ thống cây xanh bao phủ diện tích lớn, góp phần giảm thiểu khí nhà kính...

Không chỉ dừng lại ở yếu tố môi trường, KCN Becamex VSIP Bình Định còn tích cực phát triển cộng đồng doanh nghiệp trách nhiệm. Việc ưu tiên thu hút các nhà đầu tư ứng dụng công nghệ sạch, ít phát thải, có cam kết xã hội rõ ràng đã tạo nên một hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững. Mô hình hợp tác “ba nhà” - Nhà nước, Nhà trường và Doanh nghiệp - được Chủ Đầu tư triển khai hiệu quả, không chỉ giúp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại chỗ mà còn tăng cường đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ. Đến nay, trên địa bàn Becamex VSIP Bình Định có tổng cộng 06 dự án (tất cả đều là dự án FDI) đang triển khai trên tổng quy mô diện tích 69,8 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư đạt 222,1

triệu USD, trong số này đã có 03 dự án đi vào hoạt động. Sắp tới, tại sự kiện Hội nghị Xúc tiến đầu tư và Thương mại tỉnh Gia Lai năm 2025 tổ chức tại phường Pleiku tỉnh Gia Lai vào ngày 18/8/2025 nhân kỷ niệm 80 năm thành lập Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, sẽ có thêm 04 dự án, trong đó có 03 dự án FDI với tổng vốn đăng ký đầu tư 23 triệu USD và 01 dự án trong nước được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư vào KCN Becamex VSIP Bình Định với tổng vốn đăng ký đầu tư 275 tỷ đồng (*Dự án Nhà máy sản xuất linh kiện, phụ tùng xe ô tô của Công ty INFINITE HORIZON GLOBAL HOLDINGS, INC với tổng vốn đầu tư 07 triệu USD; Dự án Nhà máy sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ xe ô tô của Công ty SCM CO., LTD với tổng vốn đầu tư 12 triệu USD; Dự án sản xuất thực phẩm của Công ty TNHH S&B Food Vina của Công ty S&B FOOD CO., LTD với tổng vốn đầu tư 04 triệu USD và Dự án Nhà xưởng cho thuê của Công ty CP Becamex Bình Định*).

Đáng chú ý hơn nữa, KCN Becamex VSIP Bình Định đang triển khai chiến lược Net Zero, hướng tới trung hòa carbon, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế như European Green Deal hay Taxonomy Regulation - yếu tố ngày càng quan trọng trong việc tiếp cận các nguồn vốn đầu tư xanh từ châu Âu và các tổ chức tài chính lớn. Bên cạnh đó, chất lượng sống của người lao động cũng được chú trọng với hệ thống nhà ở công nhân, trường học, cơ sở y tế và tiện ích xã hội đồng bộ, giúp gia tăng sự gắn bó và ổn định lực lượng lao động. Đặc biệt, Khu Nhà ở Công nhân vị trí cạnh các trục đường chính có hạ tầng giao thông tiên tiến, đồng bộ, đầy đủ các tiện ích công cộng, điện, nước, quy hoạch hiện đại, thuận lợi cho mục tiêu ở và kinh doanh với tổng diện tích sàn 40.863 m<sup>2</sup> với nhiều hình thức cho thuê phù hợp với các đối tượng công nhân và nhà đầu tư thứ cấp.

Vừa qua, thêm một tin vui nữa đến với KCN Becamex VSIP Bình Định đó là KCN đã được vinh danh trong Top 10 Khu công nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025. Với triết lý lấy phát triển bền vững làm kim chỉ nam, KCN Becamex VSIP Bình Định đã rất kiên định triển khai mô hình khu công nghiệp gắn liền với các tiêu chuẩn ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) và đạt được những kết quả nổi bật:

- Hạ tầng xanh hiện đại: Áp dụng công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, hệ thống năng lượng mặt trời, quy hoạch cây xanh bao phủ diện tích lớn, góp phần giảm khí thải nhà kính.

- Cộng đồng doanh nghiệp trách nhiệm: Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư có trách nhiệm xã

hội, ứng dụng công nghệ sạch, ít phát thải và thân thiện với môi trường. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên ngành, trường đại học, trung tâm khoa học tạo ra mô hình 3 nhà (Nhà trường, Nhà Nước và Doanh nghiệp) tạo công ăn việc làm, đào tạo lao động tay nghề cao,...

- Cải thiện chất lượng sống cho người lao động: Khu nhà ở công nhân, trường học, cơ sở y tế và dịch vụ tiện ích được tích hợp trong quy hoạch tổng thể, đảm bảo đời sống ổn định và nhân văn.

Việc nằm trong Top 10 khu công nghiệp ESG Việt Nam Xanh không chỉ là sự ghi nhận những nỗ lực không ngừng của tập thể Lãnh đạo và nhân viên Công ty CP Becamex Bình Định, Chủ Đầu tư KCN Becamex VSIP Bình Định, mà còn là minh chứng cho định hướng đúng đắn của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Gia Lai trong việc kêu gọi các nhà đầu tư hạ tầng có năng lực, kinh nghiệm để phát triển các khu công nghiệp gắn với mục tiêu bền vững và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở các kết quả đạt được, KCN Becamex VSIP Bình Định hoàn toàn có cơ sở để trở thành điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư có trách nhiệm, đặc biệt trong bối cảnh các yêu cầu về môi trường và phát triển bền vững ngày càng trở thành điều kiện tiên quyết trong lựa chọn địa điểm đầu tư. Đây cũng là cơ hội vàng để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, các dự án thứ cấp lấp đầy các phân khu của KCN Becamex VSIP Bình Định, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh, bền vững, sinh thái và tuần hoàn cho tỉnh Gia Lai, khu vực Nam Trung Bộ - Tây nguyên và cả nước. □



# MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

## KHI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 115/2024/NĐ-CP

### VỀ ĐẦU THẦU LỰA CHỌN THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT

➡ Phạm Văn Hải

**N**ghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ (thay thế Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020), quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, được kỳ vọng sẽ tạo ra bước ngoặt trong quản lý đất đai và đầu tư. Những cải cách về quy trình, thủ tục và tiêu chí đánh giá không chỉ tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý, mà còn thiết lập cơ chế minh bạch, thúc đẩy cạnh tranh và tối ưu hóa nguồn lực đất đai, cụ thể:

1. Xác định rõ dự án đầu tư có sử dụng đất phải tổ chức đấu thầu

Nghị định số 115/2024/NĐ-CP quy định các dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn gồm: dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; dự án khu dân cư nông thôn và các dự án theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (*Công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt; công trình cấp nước sạch; xây dựng chợ; xây dựng công trình trạm dừng nghỉ; công trình dịch vụ hàng không tại cảng hàng không; dự án xã hội hóa trong các lĩnh vực, giáo dục,*

*y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; nhà ở xã hội; cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó gắn liền với đặt cược đua ngựa, đua chó; dự án xây dựng công trình năng lượng theo pháp luật về điện lực và các trường hợp khác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai 2024*).

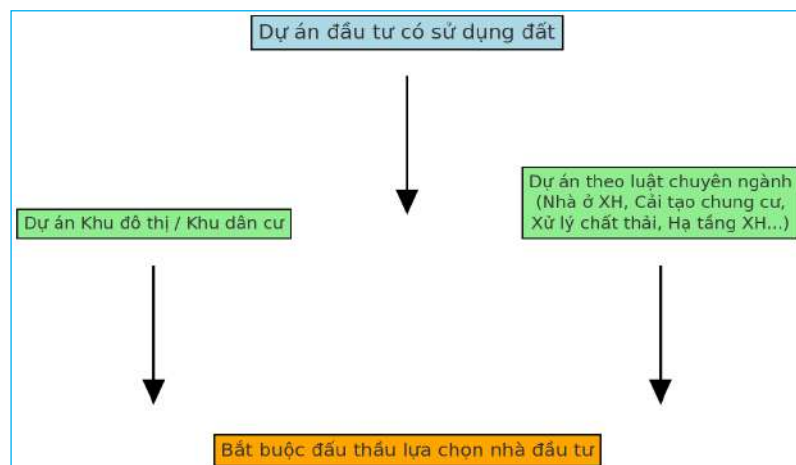
Nghị định cũng quy định hai điều kiện tiên quyết khi tổ chức đấu thầu là các quỹ đất phải thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai 2024 và thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

2. Đơn giản hóa trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư: Một điểm đột phá tại các

Chương II, III, IV của Nghị định 115 là đơn giản hóa mạnh mẽ quy trình, thủ tục, tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời phân cấp tối đa cho địa phương, góp phần làm quy trình minh bạch hơn, tăng tính cạnh tranh và rút ngắn thời gian triển khai, cụ thể:

- Lược bỏ nhiều thủ tục trung gian: không lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư; bỏ thẩm định hồ sơ mời quan tâm và danh sách nhà đầu tư đạt yêu cầu kỹ thuật; cho phép lập hồ sơ mời thầu, mời quan tâm song song với thủ tục quy hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Bãi bỏ yêu cầu UBND tỉnh xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng.



- Chỉ quy định thời gian tối thiểu để nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự thầu; các mốc thời gian còn lại do người có thẩm quyền quyết định.

- Thúc đẩy lựa chọn nhà đầu tư qua mạng, giảm chi phí bắt buộc trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. Thay đổi về quy trình lựa chọn nhà đầu tư: Trước đây, theo Luật Đầu tư 2020, nếu đấu giá hoặc đấu thầu chỉ có một nhà đầu tư đạt yêu cầu sơ bộ, thì được chấp thuận làm nhà đầu tư, không cần xác định giá trị nộp ngân sách ngoài tiền sử dụng/thuê đất. Luật Đất đai 2024 đã sửa đổi: chỉ còn áp dụng cho các dự án thuộc pháp luật chuyên ngành như giáo dục, y tế, môi trường, nhà ở xã hội, cải tạo chung cư, nhà ở lực lượng vũ trang, trường đua gắn cá cược, công trình năng lượng.

Với các dự án có sử dụng đất (khu đô thị, khu dân cư), bắt buộc đấu thầu rộng rãi, không áp dụng chấp thuận nhà đầu tư. Quy trình gồm: công bố dự án - chuẩn bị - đấu thầu - đánh giá - phê duyệt - đàm phán và ký hợp đồng.

Nếu đóng thầu mà ít hơn 3 nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền có thể gia hạn hoặc điều chỉnh hồ sơ để thu hút thêm, hoặc mở thầu luôn để đánh giá.

4. Xác định tỷ lệ tối thiểu nộp ngân sách (giá trị M): Trước đây, theo Nghị định 25/2020/NĐ-CP, việc xác định giá trị nộp ngân sách nhà nước ngoài tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (trước đây gọi là M3) ở các địa phương gặp khó khăn do: Không có quỹ đất tham chiếu, vì chưa có kết quả đấu giá hoặc có quá nhiều quỹ đất tham chiếu dẫn đến khó khăn trong việc tổng hợp; Khó xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dự kiến; Khó phối hợp giữa các cơ quan tại địa phương trong công tác thẩm định giá trị này.

Để khắc phục những bất cập nêu trên, Điều 48 Nghị định 115 thay đổi cách xác định giá trị M từ số tuyệt đối sang tỷ lệ %, dựa trên tỷ lệ tăng bình quân của kết quả đấu giá đất dự án trong 3 năm gần nhất. Cách làm này phản ánh đúng thị trường, minh

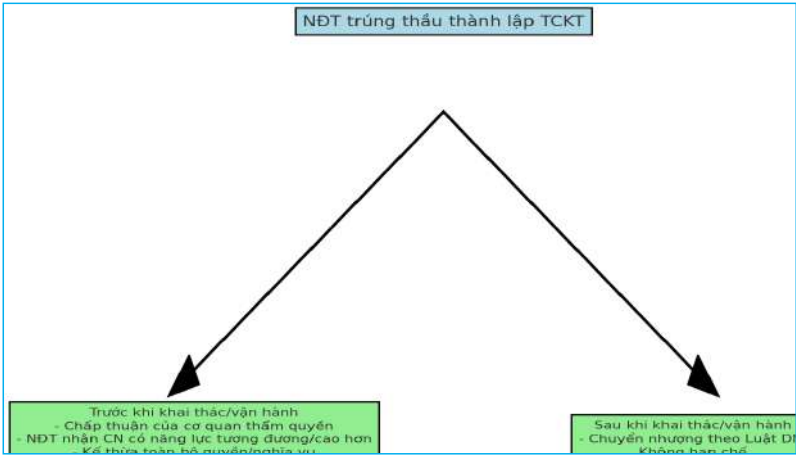
bạch, dễ tính và loại bỏ việc phải ước tính tiền sử dụng/thuê đất “dự kiến”. Nếu không có dự án tham chiếu, có thể dùng dữ liệu 5 năm đấu thầu trước hoặc để nhà đầu tư tự đề xuất tỷ lệ M.

5. Quy định về tổ chức kinh tế do nhà đầu tư trúng thầu thành lập: Nhà đầu tư trúng thầu có quyền lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án, nắm 100% vốn điều lệ và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ dự án. Việc chuyển nhượng vốn trong tổ chức kinh tế trước khi khai thác phải được chấp thuận, bên nhận phải đủ năng lực tương đương hoặc cao hơn và kế thừa đầy đủ cam kết.

Sau khi dự án đi vào khai thác, việc chuyển nhượng thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, không bị hạn chế.

6. Quy định về xử lý tính hưởng phát sinh: Điều 59 Nghị định 115 bổ sung cơ chế xử lý các tình huống như: thay đổi tỷ lệ vốn trong liên danh; thay đổi đối tác vì lý do bất khả kháng; điều chỉnh tiêu chí dự án lớn chưa có tiền lệ để vẫn thu hút được nhà đầu tư phù hợp.

Hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế đang triển khai công tác đấu thầu về lựa chọn thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đối với một số dự án trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội. Việc áp dụng Nghị định 115 nêu trên đã giúp cho Ban Quản lý Khu kinh tế và các sở, ngành liên quan rất thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. □



# TỔ CHỨC THÀNH CÔNG ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐIỂM SỐ 2 (2-1), KHU DU LỊCH BIỂN NHƠN LÝ - CÁT TIẾN

➡ Thanh Nguyên

**N**gày 22/5/ 2025, Ban Quản lý Khu kinh tế đã phối hợp với các sở, ngành và cơ quan liên quan tổ chức thành công phiên đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án Điểm số 2 (2-1), Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, Khu kinh tế Nhơn Hội. Đây là một trong những dự án trọng điểm, có ý nghĩa rất quan trọng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và du lịch biển của tỉnh nhà trong giai đoạn tới.

Phiên đấu giá được triển khai theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024, Luật Đấu giá tài sản sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác chuẩn bị được Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện nghiêm túc, từ việc lập và phê duyệt Phương án đấu giá, xác định tiêu chí, giá khởi điểm, đến công bố thông tin công khai, minh bạch để thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư có năng lực.

Kết quả, Công ty Cổ phần Địa ốc THC Bình Định đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất với diện tích 283.236,63 m<sup>2</sup>, mức giá trúng 224,943 tỷ đồng, cao hơn so với giá khởi điểm 4,41 tỷ đồng. Nhà đầu tư sẽ được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê là 50 năm để thực hiện dự án theo quy hoạch được phê duyệt, với mục tiêu xây dựng một Khu du lịch biển hiện đại, đồng bộ, thân thiện với môi trường, đáp



ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí chất lượng cao cho du khách trong và ngoài nước.

Việc tổ chức đấu giá thành công dự án này không chỉ mang lại nguồn thu đáng kể cho Ngân sách Nhà nước, mà còn mở ra cơ hội mới trong việc thu hút dòng vốn đầu tư ngoài ngân sách vào lĩnh vực du lịch - dịch vụ, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, đồng thời khẳng định chủ trương đúng đắn của tỉnh Gia Lai trong việc minh bạch hóa, công khai hóa quá trình lựa chọn nhà đầu tư.

Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành và địa phương để hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục cần thiết, triển khai dự án đúng tiến độ, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đồng thời, cũng sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy hiệu quả quỹ đất, thu hút các dự án đầu tư chiến lược, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững của Khu kinh tế nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung.

Bên cạnh Dự án Điểm số 2 (2-1), Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, trong những tháng đầu năm 2025, Ban Quản lý Khu kinh tế cũng đã lựa chọn thành công Chủ đầu tư dự án Bãi đỗ xe khu vực sườn núi Phương Mai. Đồng thời, Ban Quản lý Khu kinh tế cũng đang tích cực chuẩn bị các điều kiện liên quan để tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư một số dự án khác trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội trong những tháng còn lại của năm 2025, như: Điểm dừng chân ngắm cảnh biển Trung Lương; Khu đất liền kề dự án Khu du lịch Cửa Biển; Khu đô thị 03 thuộc Khu đô thị phía Đông đầm Thị Nại; Khu đô thị thương mại dịch vụ trung tâm Cát Tiến; Khu đô thị du lịch biển Cát Tiến,...

Với sự nỗ lực và quyết tâm như trên, hy vọng Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ thực hiện tốt công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư; hoàn thành các chỉ tiêu về thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất năm 2025 theo Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. □

# ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ TẠI CÁC KCN, KKT TỈNH GIA LAI: TỪ TRUYỀN NGHỀ ĐẾN MÔ HÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

► Hạnh Trang

**Đ**ào tạo nghề - nhân tố quyết định chất lượng nguồn nhân lực cho Khu kinh tế và các Khu công nghiệp: Trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn là nhân tố then chốt giúp các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) thu hút đầu tư, nâng cao năng suất lao động và giá trị gia tăng trong chuỗi sản xuất. Tại tỉnh Gia Lai, chủ trương đẩy mạnh đào tạo nghề cho người lao động đang làm việc trong các KCN, KKT đã được thể hiện rõ qua việc ban hành các chính sách hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Theo đó, năm 2025 với việc UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 về phân bổ kinh phí đào tạo nghề, Ban Quản lý KKT tỉnh đã triển khai chương trình đào tạo nghề cho 740 lao động thuộc 7 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí hỗ trợ lên tới 626,925 triệu đồng. Đây không chỉ là bước cụ thể hóa chủ trương phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, mà còn là minh chứng cho nỗ lực đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc chuẩn hóa kỹ năng cho đội ngũ lao động hiện hữu.

*Chủ động, linh hoạt và gắn với nhu cầu thực tiễn:* Ngay

sau khi nhận thông báo phân bổ kinh phí và chỉ tiêu đào tạo, đã có 6/7 doanh nghiệp đã nhanh chóng ký hợp đồng với Ban Quản lý KKT để triển khai hoạt động đào tạo nghề, cho thấy sự quan tâm và cam kết của doanh nghiệp đối với công tác phát triển nguồn nhân lực. Đến nay đã có 4 doanh nghiệp tổ chức khai giảng các lớp đào tạo, số còn lại dự kiến tổ chức khai giảng trong tháng 8 này. Điểm nổi bật trong chương trình đào tạo năm nay là không tập trung vào đào tạo mới, mà ưu tiên đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, giúp

họ tiếp cận quy trình sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất và đảm bảo an toàn lao động. Các ngành nghề được ưu tiên đào tạo gồm: cơ khí hàn, gia công sản phẩm mộc, may công nghiệp, kỹ thuật chế biến món ăn, nghiệp vụ nhà hàng, lễ tân, lưu trú,... đều là các ngành nghề có nhu cầu cao, gắn liền với định hướng phát triển ngành nghề tại các KCN, KKT.

*Mô hình liên kết đào tạo là hướng đi mới trong bối cảnh doanh nghiệp không có chức năng đào tạo:* Một điểm mới đáng ghi nhận là hầu hết các doanh nghiệp trong danh sách được phân bổ kinh phí, đều



*Giáo viên hướng dẫn công nhân thực hành đào tạo nghề tại nhà máy Công ty CP Công nghệ mới Thiên Phúc*

không có chức năng đào tạo nghề chính quy, chỉ có khả năng truyền nghề nội bộ thông qua đội ngũ kỹ thuật, tổ trưởng sản xuất. Để khắc phục hạn chế này, doanh nghiệp đã chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo nghề có giấy phép hoạt động hợp pháp, nhằm thiết kế chương trình đào tạo, vừa đáp ứng quy định pháp luật, vừa phù hợp với đặc thù sản xuất tại chỗ.

Thực tiễn đã chứng minh mô hình liên kết này mang lại hiệu quả rõ rệt, nhất là chi phí đào tạo được chia sẻ với ngân sách nhà nước; người lao động được đào tạo ngay tại nhà xưởng, đảm bảo không gián đoạn sản xuất. Đồng thời, doanh nghiệp được tham gia góp ý vào nội dung đào tạo, đảm bảo tính ứng dụng thực tiễn. Đối với cơ sở đào tạo nghề, việc hợp tác với doanh nghiệp giúp đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo theo hướng “*thực học - thực hành - thực nghiệp*”, đồng thời mở rộng mạng lưới đối tác, nâng cao uy tín và khả năng tuyển sinh. Còn đối với người lao động, chương trình đào tạo giúp họ nắm bắt kỹ năng chuyên sâu, nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ mới và có cơ hội phát triển nghề nghiệp bền vững trong chính môi trường làm việc hiện tại.

Từ những kết quả bước đầu, có thể khẳng định rằng, liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo nghề chính là giải pháp then chốt để khắc phục hạn chế về chức năng đào tạo của doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy việc xây dựng hệ sinh thái



*Khai giảng lớp đào tạo nghề tại Công ty CP Khu du lịch BiểnMaia Quy Nhơn*

đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp, thị trường lao động và thực tiễn sản xuất.

*Một số vấn đề đặt ra và kiến nghị:* Mặc dù bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, nhưng công tác đào tạo nghề tại các doanh nghiệp trong KCN, KKT vẫn còn tồn tại một số khó khăn nhất định, nhất là việc đang thiếu đội ngũ giáo viên tay nghề cao phù hợp với đặc thù sản xuất tại doanh nghiệp. Thời gian đào tạo ngắn (dưới 3 tháng) khiến việc trang bị kiến thức nền tảng còn hạn chế; Kinh phí hỗ trợ còn thấp, mới chỉ đáp ứng được một phần chi phí đào tạo thực tế. Ngoài ra, một số doanh nghiệp còn e dè, chưa chủ động tham gia chương trình đào tạo do lo ngại thủ tục hành chính và sợ “ràng buộc trách nhiệm sau đào tạo”.

Nhằm góp phần giải quyết những khó khăn nêu trên, chúng tôi kiến nghị Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, nâng định mức kinh phí phù hợp với mặt bằng chi phí thực tế; Khuyến khích doanh nghiệp ký hợp tác chiến lược dài hạn với

cơ sở đào tạo nghề, xây dựng chương trình riêng cho từng nhóm lao động. Đồng thời, cần tăng cường vai trò điều phối, hỗ trợ kỹ thuật của Ban Quản lý KKT, nhất là trong việc tư vấn, giám sát quá trình đào tạo và đánh giá kết quả; Xây dựng cơ chế công nhận kỹ năng nghề sau đào tạo, giúp người lao động có thêm giá trị chứng chỉ để phát triển nghề nghiệp lâu dài.

Do vậy, trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, yêu cầu đổi mới công nghệ sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm ngày càng cao, đào tạo nghề không còn là “*lựa chọn phụ*”, mà đã trở thành một phần thiết yếu trong chiến lược phát triển của doanh nghiệp. Tại Gia Lai, với chính sách hỗ trợ thiết thực và định hướng đúng đắn của UBND tỉnh, sự chủ động liên kết của các doanh nghiệp, cùng với sự tham gia tích cực của các cơ sở đào tạo nghề, công tác đào tạo nghề tại KCN, KKT năm 2025 đang chuyển biến mạnh mẽ, hướng đến mô hình đào tạo gắn thực tiễn - sát nhu cầu - hiệu quả bền vững. □

# ĐẦU TƯ NHÀ MÁY CHẾ BIẾN NÔNG SẢN OLAM VIỆT NAM VÀO KHU CÔNG NGHIỆP TRÀ ĐÀ

➤ *Phạm Trung Nhân*

**N**gày 06/8/2025, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 102/QĐ-BQL chấp thuận Chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án Nhà máy chế biến nông sản Olam Việt Nam do Công ty TNHH Olam Việt Nam làm Chủ đầu tư. Tiếp đó, ngày 12/8/2025 Ban Quản lý Khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7665452602 cho dự án này.

Công ty TNHH Olam Việt Nam là doanh nghiệp FDI, có trụ sở chính tại 15 Lê Duẩn, phường Nam Gia Nghĩa, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (nay là phường Nam Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng). Đại diện pháp luật của Công ty là ông Amith Verma - Tổng Giám đốc, quốc

tịch Ấn Độ. Nhà máy chế biến nông sản Olam Việt Nam đặt mục tiêu Sản xuất, chế biến nông sản, với quy mô 30.000 tấn sản phẩm/năm; tổng vốn đầu tư 94 tỷ đồng (tương đương 3,57 triệu USD), 100% vốn góp của nhà đầu tư.

Dự án có diện tích 24.552,9 m<sup>2</sup>, tại Lô D1-3, KCN Trà Đà, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai; thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày được Nhà nước cho thuê đất. Nhà đầu tư cam kết tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành 12 tháng kể từ ngày được Nhà nước quyết định cho thuê đất, trong đó chuẩn bị đầu tư là 05 tháng; xây dựng và hoàn thành trong 07 tháng. Ngoài ra, Nhà đầu tư cũng cam kết triển khai dự án

đúng mục tiêu, quy mô, tiến độ đã đăng ký; tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, lao động,... Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai.

Việc triển khai dự án này với kỳ vọng sẽ tăng cường năng lực chế biến nông sản tại Gia Lai, tạo việc làm, đóng góp ngân sách và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông sản địa phương, hướng tới xuất khẩu và phát triển bền vững.

Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần phát triển ngành chế biến nông sản, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành và có trách nhiệm triển khai đúng các cam kết trong Chủ trương đầu tư và Chứng nhận đầu tư.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai tin tưởng rằng dự án sẽ là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản tỉnh Gia Lai, mở ra cơ hội mới trong việc hợp tác và phát triển bền vững trong lĩnh vực chế biến nông sản xuất khẩu. □



*Phối cảnh dự án đầu tư*

# ĐẨY MẠNH TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

➤ **Nhật Dũng**

Với tinh thần vào cuộc quyết liệt, khẩn trương đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW sớm đi vào cuộc sống, ngày 29/7/2025 UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND về đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch nhằm quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Qua đó, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới.

Kế hoạch đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025, 100% các cơ

quan, đơn vị và UBND các địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình và tổ chức thực hiện. Đồng thời xây dựng và duy trì chuyên mục truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW phù hợp với đặc thù và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương trên Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử của từng cơ quan, đơn vị và địa phương. 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đều được tuyên truyền, phổ biến về các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và hệ thống các văn bản có liên quan. Cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh xây dựng các chuyên trang/chuyên mục/các tuyến nội dung

tuyên truyền, xây dựng, đăng tải, phát sóng hoặc xuất bản các sản phẩm truyền thông đã được kiểm duyệt phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí để tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Hợp tác truyền thông/đặt hàng tuyên truyền trên kênh truyền hình của quốc gia, hợp tác trao đổi chương trình giữa các đơn vị Báo, Phát thanh và Truyền hình có thể mạnh về truyền thông, qua đó phản ánh hoạt động, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tỉnh Gia Lai theo đúng định hướng, phù hợp, góp phần lan tỏa, tạo hiệu ứng tích cực, đem lại hiệu quả truyền thông cao nhất.

Đến năm 2026, hình thành được mạng lưới truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bao



gồm: Các nhà quản lý, chuyên gia, cơ quan báo chí, truyền thông, nhà báo, các nền tảng số, mạng xã hội, tổ chức khoa học và công nghệ, nhà khoa học, doanh nghiệp và tổ chức xã hội. Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho từng đối tượng cụ thể nhằm cung cấp thông tin, tạo đam mê, truyền cảm hứng về xây dựng văn hóa sáng tạo trong xã hội, nhất là trong giới trẻ, học sinh, sinh viên. 100% các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (trừ những nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước) được quản lý, lưu giữ, phục vụ tra cứu, khai thác theo quy định tại Hệ thống thông tin Khoa học và Công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ và được truyền thông, phổ biến, cung cấp thông tin rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng, nền tảng số, mạng xã hội. Ban hành kế hoạch phủ sóng truyền thông, đầu tư, củng cố, hoàn thiện hạ tầng truyền thông cơ sở (trạm truyền thanh, tivi, internet, mạng xã hội...) tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nhằm giúp người dân nơi đây tiếp cận thông tin về công nghệ, kỹ thuật, thay đổi nhận thức, tập quán canh tác, sản xuất, tăng tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số áp dụng công nghệ tiên tiến, kỹ thuật hiện đại để ổn định cuộc sống, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Mục tiêu đến năm 2030, ít nhất 80% người dân trên địa bàn tỉnh tiếp cận thông tin định hướng của Đảng và Nhà nước về

phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thông qua hệ thống thông tin cơ sở. Ít nhất 70% cán bộ chuyên trách làm công tác truyền thông, cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng truyền thông số và nội dung khoa học, công nghệ.

Để thực hiện đạt các mục tiêu trên, Kế hoạch đã đề ra các nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm gồm: Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và báo chí đối ngoại, truyền thông xã hội, mạng xã hội, nền tảng số và các phương thức khác; tăng cường các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, khơi dậy đam mê và truyền cảm hứng tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường truyền thông

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức truyền thông Nghị quyết số 57-NQ/TW tại các tổ chức, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ; tăng cường thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế đối với công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nghị quyết số 57-NQ/TW không chỉ là định hướng chiến lược mà còn là lời hiệu triệu hành động. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự hưởng ứng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, công tác truyền thông tại Gia Lai sẽ góp phần biến tinh thần Nghị quyết thành sức mạnh lan tỏa, tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - vì một Việt Nam hùng cường trong kỷ nguyên số. □



# CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG VỤ:

## Hai trụ cột cải cách hành chính 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai

➤ Nguyễn Đình Vương

Năm 2025, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai xác định rõ hai trọng tâm trong công cuộc cải cách hành chính: chuyển đổi số toàn diện và đề cao trách nhiệm công vụ của công chức, viên chức. Đây không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là sự chuyển mình trong tư duy quản lý, hướng tới nền hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và chuyển đổi số mạnh mẽ, cải cách hành chính trở thành yêu cầu tất yếu để nâng cao hiệu quả điều hành và năng lực cạnh tranh. Ban Quản lý Khu kinh tế Gia Lai đặt mục tiêu cải cách không chỉ nhằm hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng phục vụ, mà còn cải thiện rõ nét các chỉ số như PAR INDEX, SIPAS, PCI.

Điểm nhấn trong định hướng cải cách là việc gắn trách nhiệm công vụ với kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện sự chuyển dịch từ “quản lý hành chính” sang “hành chính phục vụ” - một xu thế tất yếu trong bối cảnh hiện nay.

Trong năm 2025, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xác định 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, đồng bộ và thiết thực cụ thể như sau:

1. Cải cách thể chế: Rà soát toàn diện văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo minh bạch, dễ tiếp cận, phù hợp thực tiễn.

2. Cải cách thủ tục hành chính: Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC; rà soát các Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý KKT với các cơ quan, chính quyền địa phương liên quan trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với KKT, KCN nhằm cắt giảm chi phí, thời gian đi lại, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng



cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh hồ sơ trực tuyến. Phần đầu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 70%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 60% trên tổng số hồ sơ có phát sinh, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính

thuộc thẩm quyền, phấn đấu 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và sớm hạn; tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn 100%.

3. Tổ chức bộ máy: Trong bối cảnh tổ chức bộ máy có sự sắp xếp lại sau hợp nhất 2 đơn vị, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ tầm, đủ tâm, “đúng người, đúng việc”, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy đổi mới, khả năng thích ứng với chuyển đổi số và phát triển bền vững. Cần đề cao năng lực, đạo đức công vụ, văn hóa “nói đi đôi với làm”, tinh thần phục vụ, khát vọng cống hiến cho quê hương giàu đẹp. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải giữ gìn phẩm chất đạo đức, tác phong chuẩn mực; hành xử đúng mực, tận tình, chuyên nghiệp với người dân và doanh nghiệp; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đạo đức công vụ, xây dựng văn hóa công sở gắn với tinh thần trách nhiệm “làm hết việc chứ không làm hết giờ”; kiên quyết khắc phục tình trạng trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

4. Chế độ công vụ: Triển khai các giải pháp cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác đánh giá cán bộ để làm cơ sở cho việc tinh gọn đội ngũ công chức, viên chức; chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu vị trí công tác được giao; đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức theo hướng lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể;

5. Tài chính công: Tăng cường tự chủ tài chính, chỉ tiêu hiệu quả, minh bạch và chống lãng phí.

6. Chuyển đổi số: Đẩy mạnh sử dụng văn phòng điện tử, số hóa quy trình làm việc, tăng cường cung cấp thông tin điện tử cho người dân, doanh nghiệp.

7. Chỉ đạo điều hành: Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh

giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo quản lý của người đứng đầu các phòng, đơn vị.

Một điểm sáng là hệ thống chỉ tiêu cụ thể, có thể đo lường: 100% văn bản ban hành đúng quy trình; 100% thủ tục có dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 95% mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp; 90% hồ sơ được lập điện tử... Đây không chỉ là mục tiêu, mà là thước đo để từng đơn vị soi chiếu hiệu quả thực hiện. Thách thức và giải pháp dù có nhiều chuyển biến tích cực, quá trình cải cách vẫn còn đối mặt với không ít thách thức: hạ tầng CNTT chưa đồng bộ, mức độ chủ động của công chức chưa cao, giám sát còn hình thức... Để khắc phục, Ban Quản lý đề ra nhiều giải pháp:

- Áp dụng nghiêm nguyên tắc trong chỉ đạo điều hành “6 rõ: rõ người làm - rõ việc - rõ thời hạn - rõ trách nhiệm - rõ kết quả - rõ thẩm quyền”.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng CNTT, bảo đảm đồng đều về điều kiện thực hiện.

- Gắn kết quả cải cách với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm.

Hành chính phục vụ: Cần sự đồng lòng từ kế hoạch đến kết quả thực hiện, cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Công chức, viên chức phải thay đổi tư duy từ “quản lý” sang “phục vụ”; người dân và doanh nghiệp cần tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cơ quan quản lý phải luôn lắng nghe và điều chỉnh kịp thời. Chỉ khi mỗi mắt xích thực hiện đúng vai trò, nền hành chính mới thực sự chuyển mình, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh Gia Lai. □



# Tình hình kinh doanh 7 tháng đầu năm 2025

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Phạm Quang Ngọc

**T**rong 7 tháng đầu năm 2025, mặc dù tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhưng trên địa bàn tỉnh, kinh tế - xã hội tiếp tục duy trì tăng trưởng khá và đạt kết quả khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực quan trọng, góp phần hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của cả năm 2025, trong đó có sự đóng góp đáng kể từ kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang hoạt động tại Khu kinh tế (KKT) và các Khu công nghiệp (KCN), cụ thể:

### Doanh thu, Kim ngạch xuất khẩu phân theo KCN 7 tháng đầu năm 2025

| KCN<br>Chi tiêu     | Phú Tài | Long Mỹ | Nhơn Hòa | Hòa Hội | Becamex | Nhơn Hội A | Nhơn Hội B | Các Khu chức năng KKT NH | Trà Đa | KKT CK Lê Thanh | Tổng   |
|---------------------|---------|---------|----------|---------|---------|------------|------------|--------------------------|--------|-----------------|--------|
| Doanh thu (tỷ đồng) | 7.731   | 4.307   | 9.976    | 1.282   | 78      | 4.458      | 1.776      | 3.320                    | 28.782 | 135             | 61.845 |
| KNXXK (triệu USD)   | 223,1   | 56,05   | 52,66    | -       | 3,18    | 126, 6     | 31,68      | 3,21                     | 755    | 0,05            | 1.252  |

Những tháng đầu năm, các ngành nghề chiếm tỷ trọng lớn trong các KCN, KKT vẫn giữ được đà tăng trưởng, phục hồi, đến Quý II một số ngành như gỗ nội, ngoại thất, wicker chững lại và bắt đầu suy giảm (thời gian qua, các cảnh báo về Mỹ áp thuế đối ứng ảnh hưởng rất lớn đến ngành này, các doanh nghiệp không dám ký kết đơn hàng). Hiện các doanh nghiệp rất kỳ vọng vào mức thuế cao nhất là 20%, thấp hơn nhiều so với các nước cạnh tranh. Điều này giúp hàng hóa Việt Nam giữ được lợi thế cạnh tranh so với Trung Quốc và một số nước trong khu vực, đây là cơ sở tích cực, giúp ngành hàng này và may mặc, thủy sản phục hồi, tăng trưởng vào các tháng cuối năm 2025. Chi tiết tình hình sản xuất của các doanh nghiệp đối với một số ngành nghề:

- Chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ, sản xuất Gỗ nội, ngoại thất tăng trưởng âm so với cùng kỳ (XK-2,6%); hiện hầu hết các DN đã có được đơn hàng, dự kiến sẽ tăng trưởng phục hồi; Xuất khẩu Viên nén vẫn tăng trưởng mạnh (tăng 75% so với cùng kỳ), do xung đột và nhu cầu thế giới có xu hướng thay thế nguồn nhiên liệu hóa thạch; Xuất khẩu Nguyên liệu giấy giảm (-10%) so với cùng kỳ, tuy giá đầu ra vẫn ở mức cao (135 - 140 USD/tấn BMT), nhưng nguyên liệu đầu vào giá rất cao do phải cạnh tranh với các DN sản xuất viên nén.

- Ngành đan nhựa giả mây sau một thời gian tăng trưởng chậm, nay đã bắt đầu suy giảm (XK giảm 19%), cũng chịu tác động bởi thuế đối ứng như ngành chế biến gỗ nội ngoại thất.



*Lãnh đạo Ban Quản lý khu kinh tế luôn luôn lắng nghe, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết*

- Ngành Sản xuất thức ăn chăn nuôi (+9,2%), hiện ngành này có nhiều doanh nghiệp, mức tăng trưởng chủ yếu phụ thuộc vào sự hấp thu của thị trường chăn nuôi, hiện giá heo quay đầu giảm do tình hình Dịch tả lợn Châu Phi bùng phát mạnh từ tháng 5 (dịch bệnh bùng phát chủ yếu ở quy mô chăn nuôi hộ gia đình), các mặt hàng cám gà, bò, cám thủy sản có xu thế tăng sản lượng.

- May mặc, giày da vẫn tăng trưởng tốt, xuất khẩu tăng 16,5%, vì thời gian hoàn thành đơn hàng ngắn, nên khi Mỹ lùi thời gian áp thuế 90 ngày thì các DN Mỹ có xu hướng tích lũy, đầu cơ sản phẩm (mặt hàng thủy sản cũng tương tự). Các mặt hàng khác như Wicker, sản xuất gỗ nội - ngoại thất có thời gian hoàn thành đơn hàng dài ngày, nên không có hiện tượng tích lũy, đầu cơ sản phẩm.

- Du lịch, nghỉ dưỡng tăng nhẹ 1,5%.

- Đối với chế biến nông sản, các doanh

nh nghiệp phía Đông Gia Lai (13 DN) có xu thế giảm quy mô sản xuất, chuyển đổi dự án hoặc chuyển nhượng do nhu cầu thị trường đối với mặt hàng mỳ lát giảm mạnh, hiện chỉ còn 02 DN thực sự đang hoạt động chế biến hạt điều (Công ty TNHH Redriverfood và Công ty TNHH Olam VN). Ngược lại các doanh nghiệp chế biến nông sản phía Tây Gia Lai có doanh thu, xuất khẩu đều tăng trưởng trên 35% (mặt hàng chủ yếu là cà phê, giá cà phê xuất khẩu bình quân 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 5.708,3 USD/tấn, tăng 59,1% so với cùng kỳ năm 2024).

- Các ngành nghề có xu hướng giảm: SX giấy bao bì, năng lượng tái tạo, tuy nhiên các ngành này chiếm tỷ trọng không đáng kể trong KKT, KCN).

*Một số giải pháp thực hiện các tháng còn lại trong năm 2025:*

*Một là, trong 5 tháng còn lại năm 2025, có*

6 DN dự kiến sẽ đi vào hoạt động theo tiến độ đầu tư xây dựng; một số doanh nghiệp vừa mới vào hoạt động trong các năm gần đây sẽ mở rộng công suất, quy mô sản xuất khi ổn định sản xuất, phát triển thị trường. Đây là nguồn lực quan trọng nhằm tăng giá trị sản xuất trong năm 2025; Ban Quản lý KKT sẽ tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi, đôn đốc các DN sớm hoàn thành việc xây dựng để đi vào hoạt động, nhất là các ngành nghề đã có đơn hàng và có giá trị xuất khẩu cao. Đồng thời, sẽ khảo sát nhu cầu lao động của các DN, nhất là các DN may mặc, tổ chức hỗ trợ cho các DN tuyển dụng và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân.

*Hai là,* Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng xây dựng đồng bộ hạ tầng đối với các KCN đang xây dựng để tăng nguồn đất thương phẩm sạch, sẵn sàng giao ngay cho nhà đầu tư thứ cấp.

*Ba là,* Chủ động phối hợp theo dõi tình hình của các DN đang hoạt động sản xuất, các dự án đã và đang đầu tư, xây dựng để tổng kê số liệu, tổng hợp thông tin giúp tăng độ tin cậy trong dự báo và kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc của DN trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư, nhất là các DN sản xuất có quy mô lớn, các nhà máy mới vào hoạt động.

*Bốn là,* Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so quy định. Đẩy

mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của chính quyền điện tử, khuyến khích DN thực hiện thủ tục hành chính qua mạng, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân dễ dàng sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc nộp, tra cứu tiến độ xử lý, nhận kết quả trực tuyến qua mạng Internet,....

*Năm là,* Hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối DN theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các DN lớn, DN đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế.

*Sáu là,* Phối hợp với cơ quan chuyên ngành quản lý về lao động, đào tạo thực hiện tốt hơn nữa các giải pháp về đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực.

Chặng đường phía trước chắc chắn còn nhiều khó khăn thách thức, song song với đó cũng đã xuất hiện những cơ hội, tín hiệu cực. Cùng với sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các sở ngành và chính quyền địa phương các cấp nói chung và quan trọng là sự năng động sáng tạo không ngừng của Đội ngũ các DN, doanh nhân và toàn thể người lao động, Khu kinh tế và các KCN trong giai đoạn 2026 - 2030 sẽ phát triển nhanh, mạnh và bền vững, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Gia Lai, trở thành động lực phát triển các ngành kinh tế xã hội của tỉnh Gia Lai trong giai đoạn 2030 - 2035 và những giai đoạn tiếp theo. □



# TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG TRONG THÁCH THỨC: NGÀNH SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI TẠI CÁC KCN, KKT

➡ *Hạnh Trang*

**N**gành sản xuất thức ăn chăn nuôi (TACN) là một trong những mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị nông nghiệp công nghệ cao, có vai trò không thể thiếu trong việc đảm bảo nguồn cung thực phẩm và duy trì an sinh xã hội nông thôn. Trong bối cảnh có nhiều biến động như dịch bệnh, giá nguyên liệu tăng, chính sách thương mại toàn cầu thay đổi,... việc duy trì đà tăng trưởng ổn định tại các Khu công nghiệp (KCN), Khu kinh tế (KKT) trong 7 tháng đầu năm 2025 cho thấy sự bền bỉ, thích ứng linh hoạt của ngành.

Hiện trên địa bàn KCN, KKT có 15 doanh nghiệp TACN đang hoạt động ổn định, doanh thu 7 tháng đầu năm đạt 12.205 tỷ đồng, thu hút khoảng 2.100 lao động với thu nhập bình quân khoảng 9,5 triệu đồng/người/tháng, là mức cao so với mặt bằng chung trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp (mức thu nhập bình quân KCN, KKT 6,5 triệu đồng/người/tháng). Tỷ lệ tăng trưởng của ngành tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả tăng trưởng này phản ánh sự linh hoạt và thích nghi nhanh chóng của doanh nghiệp trước bối cảnh dịch bệnh và biến động của thị trường thức ăn chăn nuôi trong nước.

Một trong những thách thức lớn nhất của ngành hiện nay là sự suy giảm nhu cầu TACN cho heo - phân khúc chiếm tỷ trọng lớn - do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi tái bùng phát trong một số khu vực. Giá heo hơi giảm nhanh trong quý II đã khiến người chăn nuôi hạn chế tái đàn, làm giảm tiêu thụ TACN cho heo.

Tuy nhiên, nhờ sự linh hoạt trong cơ cấu sản phẩm, các doanh nghiệp đã chuyển hướng sang sản xuất TACN cho gia cầm, bò và thủy sản - những phân khúc đang có xu hướng phục hồi và

tăng trưởng tốt hơn. Các dòng sản phẩm chuyên biệt như cám gà đẻ, cám thủy sản nước mặn hoặc cám vỗ béo bò đang nhận được sự quan tâm của thị trường trong và ngoài tỉnh.

Trong bối cảnh dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn và thị trường TACN cạnh tranh khốc liệt, các doanh nghiệp sản xuất TACN đã và đang triển khai nhiều giải pháp linh hoạt để ổn định sản xuất và giữ vững thị phần. Nhiều đơn vị đẩy mạnh cải tiến công nghệ phối trộn, đầu tư nâng cấp hệ thống kiểm soát chất lượng nhằm tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu.

Đáng chú ý, một số doanh nghiệp đã chủ động xây dựng liên kết với nông dân, hợp tác xã để hình thành vùng nguyên liệu bắp, cám gạo, đậu nành,... tại chỗ, giảm dần sự lệ thuộc vào nhập khẩu - yếu tố đang khiến giá đầu vào TACN bị biến động mạnh.

Bên cạnh những tín hiệu khả quan, ngành TACN vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn nghiêm trọng như: Phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu (trên 80% nguyên liệu như ngô, khô dầu đậu nành, premix,... từ thị trường Mỹ, Brazil, Argentina). Biến động tỷ giá và chi phí vận chuyển quốc tế làm giá thành TACN nội địa bị đẩy cao, ảnh hưởng đến sức cạnh tranh; Rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi như dịch tả lợn châu Phi vẫn là mối đe dọa thường trực, khiến phân khúc TACN cho heo suy giảm. Cùng với đó là nguy cơ dịch cúm gia cầm hoặc các bệnh trên thủy sản; Giá đầu ra sản phẩm chăn nuôi không ổn định: Giá heo hơi liên tục giảm do dư cung cục bộ, trong khi chi phí TACN lại tăng cao khiến người nuôi thua lỗ, giảm tái đàn; Hạ tầng logistics và bảo quản còn yếu: Các doanh nghiệp TACN gặp khó trong khâu lưu trữ, vận chuyển nguyên liệu và thành phẩm do hạ tầng



*Nhà máy sản xuất TACN Cty TNHH Newhope Bình Định*

kho bãi, đường sá chưa đồng bộ; Thiếu liên kết sản xuất - tiêu thụ: Doanh nghiệp TACN ít tham gia vào chuỗi liên kết với nông hộ, dẫn đến khó kiểm soát sản lượng, chất lượng và đầu ra ổn định.

Để ngành TACN tiếp tục giữ vững vai trò trụ cột và mở rộng thị phần, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như: Tái cơ cấu sản phẩm, ưu tiên phát triển dòng sản phẩm TACN chuyên biệt, hữu cơ, ít kháng sinh cho gia cầm, thủy sản - những phân khúc đang tăng trưởng tốt và phù hợp xu hướng tiêu dùng quốc tế, giảm phụ thuộc vào chăn nuôi heo - lĩnh vực dễ bị tác động bởi dịch bệnh; Tăng cường kiểm soát dịch bệnh và chia sẻ thông tin thị trường như thiết lập cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp và ngành thú y nhằm dự báo, ứng phó nhanh với biến động thị trường; Chủ động vùng nguyên liệu trong nước, hình thành liên kết doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân để phát triển vùng trồng ngô, đậu nành trong tỉnh, giảm lệ thuộc nhập khẩu; Ứng dụng công nghệ cao, đầu tư dây chuyền tự động hóa, kiểm soát chất lượng, sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalG.A.P và HACCP nhằm đáp ứng thị trường xuất khẩu; Đầu tư vào công nghệ

phối trộn chính xác, sản xuất TACN hữu cơ, ít kháng sinh, phù hợp với xu thế tiêu dùng sạch; Phát triển logistics chuyên biệt, kêu gọi đầu tư hạ tầng kho lạnh, silo, cảng nội địa phục vụ riêng cho ngành TACN và chuỗi nông sản liên quan; Chính sách đồng hành từ Nhà nước như đề xuất cơ chế tín dụng xanh, hỗ trợ lãi suất đầu tư công nghệ và vận hành, ưu đãi thuế cho vùng nguyên liệu nội tỉnh; Tăng cường hợp tác công - tư - nông, thiết lập các mô hình hợp tác ba bên để nâng cao giá trị chuỗi cung ứng, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, nông dân và thị trường.

Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi tại các KCN, KKT đang đứng trước nhiều cơ hội lớn để bứt phá, đặc biệt trong bối cảnh tái cấu trúc ngành nông nghiệp theo hướng bền vững và an toàn sinh học. Tuy nhiên, những khó khăn về nguyên liệu, dịch bệnh, cơ sở hạ tầng và thị trường vẫn cần có chiến lược đồng bộ để tháo gỡ. Việc chủ động thích ứng, đổi mới công nghệ và mở rộng liên kết chính là chìa khóa giúp ngành TACN phát triển ổn định, đóng góp ngày càng quan trọng vào nền kinh tế nông nghiệp của tỉnh trong thời kỳ mới. □

# Áp dụng Nghị định 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ để tạo bước đột phá đẩy nhanh công tác chỉ định thầu phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ quy hoạch và đầu tư xây dựng

➤ *Trần Đình Chung*

**N**gày 04/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Nghị định này được xem là một bước cải cách mạnh mẽ, khi nâng hạn mức chỉ định thầu, đơn giản hóa quy trình và tăng quyền chủ động cho các chủ đầu tư. Những thay đổi này không chỉ giảm bớt gánh nặng thủ tục, mà còn rút ngắn đáng kể thời gian triển khai dự án, tạo điều kiện để các công trình, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm, sớm đi vào thực tế, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đã kịp thời áp dụng Nghị định 214/2025/NĐ-CP vào thực tiễn, ưu tiên cho các dự án hạ tầng trọng điểm và công tác quy hoạch xây dựng. Hạn mức chỉ định thầu mới cho phép: gói thầu xây lắp lên tới 2 tỷ đồng, dịch vụ tư vấn 800 triệu đồng, và mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn 500 triệu đồng đối với trường hợp

không hình thành dự án. Nhờ đó, Ban có thể triển khai nhanh các hạng mục cấp bách, linh hoạt điều hành tiến độ và đảm bảo các công trình hoàn thành đúng kế hoạch, góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng và kinh tế - xã hội địa phương.

Cơ chế mới cũng rút gọn các bước thẩm định, phê duyệt, đồng thời cho phép hồ sơ được nộp trực tuyến qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm thời gian và nguồn lực. Điều này giúp Ban tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như quy hoạch, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, phục vụ hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Việc triển khai Nghị định 214/2025/NĐ-CP được kỳ vọng trở thành “cú hích”, giúp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai sớm hoàn thiện các quy hoạch xây dựng quan trọng, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương. □



# KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ LỆ THANH

## *Động lực phát triển phía Tây Gia Lai*

➡ **Thùy Trang**

**K**hu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 306/QĐ-TTg ngày 13/3/2007; Năm 2012, được tích hợp vào quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020 (*tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 16/3/2012 của Chính phủ*); Năm 2025, phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai đến năm 2045 theo Quyết định số 1074/QĐ-TTg ngày 04/6/2025 với tổng diện tích 41.515 ha, gồm các xã: Ia Kla, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom và thị trấn Chư Ty huyện Đức Cơ (cũ).

Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh nằm trên Quốc lộ 19, kết nối trực tiếp với cảng Quy Nhơn (235 km) và các tỉnh Tây Nguyên, rất thuận lợi cho quá trình vận chuyển hàng hóa. Là cửa ngõ quốc tế tiếp giáp với tỉnh Ratanakiri (Campuchia), nằm trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia (CLV), có tiềm năng trở thành trung tâm thương mại xuyên biên giới. Là nơi kết nối với các nước Thái - Lan - Myanmar - Lào

- Việt Nam là cơ hội để mở rộng thị trường xuất khẩu; hạ tầng giao thông kết nối với khu vực biên giới, kết nối với khu kinh tế đã tạo liên kết với các vùng trong cả nước và với Campuchia, như: Quốc lộ 19, Quốc lộ 14C, tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương, sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng sẽ là động lực tạo sự chuyển mình đối với khu vực Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, cải thiện kết nối logistics. Là địa bàn có ngành nông nghiệp phát triển với diện tích sản xuất nông nghiệp lớn, có thể mạnh về cà phê, cao su, điều,... Do đó, có tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến nông sản.

Bên cạnh đó, Khu kinh tế cửa khẩu còn có tiềm năng về phát triển du lịch như: Quốc môn, thác Ông Đồng, di tích lịch sử Chiến thắng Chư Bô - Đức Cơ và có nhiều anh em các dân tộc sinh sống nên thuận lợi cho việc kết hợp du lịch sinh thái với du lịch văn hóa dân tộc; Về phía tỉnh Ratanakiri nước bạn campuchia có rất nhiều danh lam thắng cảnh như: Hồ Yeak Loam, vườn Quốc gia Virachay, khu bảo tồn hoang dã Lumphat, thác Ou'Sean Lair ... rất có tiềm năng trong việc phát triển các tour du lịch xuyên Việt.

Hiện nay tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh có 37 dự án đầu tư với tổng vốn





đầu tư đăng ký 643,9 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư thực hiện ước đạt 319,1 tỷ đồng, đạt 49,6% tổng vốn đầu tư đăng ký. Nộp ngân sách đạt 6,08 tỷ đồng (*giảm 4% so với cùng kỳ năm 2024*); thu từ hoạt động doanh nghiệp đạt 5,09 tỷ đồng (*tăng 164,58% so với cùng kỳ năm 2024*). Hoạt động xuất nhập khẩu đạt 145,98 triệu USD, tăng 0,07% so với cùng kỳ năm 2024.

Theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai và Thường trực Tỉnh ủy Bình Định (Thông báo số 222-TB/VPTW ngày 11/6/2025); Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2162/QĐ-BCT ngày 25/7/2025 của Bộ Công thương về phê duyệt đề án đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới, xuất khẩu hàng hoá sang thị trường Campuchia. Quá đó, thời gian tới cần đột phá phát triển hạ tầng liên vùng và dịch vụ logistics hiện đại tạo nên trục Đông - Tây huyết mạch, từ cảng Quy Nhơn đến cao nguyên và cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh. Đây chính là trục xương sống kinh tế mới không chỉ của tỉnh, mà của cả vùng Tây Nguyên mở rộng.

Trên cơ sở đó, định hướng trong giai đoạn sắp tới phát triển Khu kinh tế cửa khẩu là trung tâm kinh tế tổng hợp, dịch vụ thương mại, trao đổi thương mại cửa khẩu; xây dựng hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh; Phát triển khu vực sản xuất công nghiệp theo hướng công nghiệp sinh thái vào năm 2030, công nghiệp - đô thị - dịch vụ thông minh vào năm 2050. Đô thị cửa khẩu Lệ Thanh (trung tâm động lực) là trung tâm kinh tế tổng hợp, dịch vụ thương mại, trao đổi thương mại cửa khẩu. Đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn của đô thị loại V. Ngoài ra, phát triển du lịch cộng đồng (*lưu trú homestay, trải nghiệm văn hóa truyền thống bản địa*), khai thác các giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, sinh thái nông nghiệp, sinh thái rừng tại khu vực xã, thôn cho phát triển du lịch sinh thái; Ưu tiên duy trì, nâng cấp hạ tầng và dịch vụ đồng bộ các điểm du lịch cộng đồng nổi bật tại xã Ia Kla và xã Ia Pnôn.

Đây là nền tảng quan trọng để Gia Lai phát huy lợi thế vùng biên, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh trở thành một trong những động lực phát triển kinh tế phía Tây Gia Lai trong giai đoạn tới. □

# ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TẠI CÁC KCN, KKT TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

➡ *Hạnh Trang*

**T**rước làn sóng chuyển dịch đầu tư toàn cầu và xu thế hội nhập kinh tế sâu rộng, các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) tỉnh Gia Lai đang đứng trước cơ hội tăng tốc phát triển. Tuy nhiên, rào cản lớn nhất hiện nay chính là bài toán thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Gia Lai - trung tâm kết nối các tỉnh Duyên hải miền Trung với Tây Nguyên và tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, đang có sức hút đầu tư mạnh mẽ vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, điện tử, logistics và công nghệ cao. Để đón đầu làn sóng này, tỉnh cần nhanh chóng xây dựng

chiến lược đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, linh hoạt và thực tiễn.

Tính đến nay, trên địa bàn KCN, KKT tỉnh Gia Lai có hơn 29.000 lao động đang làm việc, phân bố chủ yếu tại các khu vực như KKT Nhơn Hội, các KCN Phú Tài, Long Mỹ, Nhơn Hòa, Hòa Hội, Trà Đa, Nam Pleiku, Ayun Pa và KKT cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Trong đó, lao động phổ thông chiếm khoảng 60%, chủ yếu trong các ngành chế biến gỗ, may mặc, thực phẩm và gia công cơ khí; Lao động kỹ thuật và có tay nghề chiếm khoảng 30%, tập trung ở các ngành cơ khí - chế tạo, điện - điện tử, vận hành máy móc công nghiệp; Lao động trình độ cao chiếm

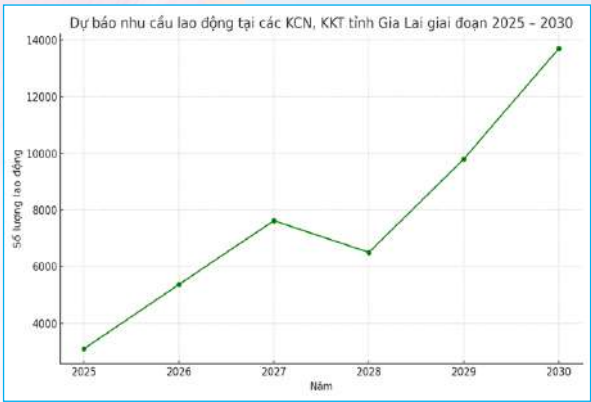


*Công nhân công ty CP SXTM Đồ Mộc Việt Nam tham gia khóa hỗ trợ đào tạo sơ cấp nghề của tỉnh*

khoảng 10%, chủ yếu tại các doanh nghiệp FDI, các Công ty có quy mô lớn.

Khó khăn lớn nhất hiện nay là các chính sách đào tạo vẫn mang tính bao quát, chưa tập trung nguồn lực vào các ngành nghề then chốt, các lĩnh vực phát triển mũi nhọn của tỉnh như: công nghiệp chế biến, cơ khí, công nghệ thông tin, logistics, du lịch dịch vụ chất lượng cao. Việc xác định ngành nghề đào tạo đôi khi chưa sát với nhu cầu tuyển dụng thực tế tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, nhất là tại các doanh nghiệp FDI. Việc liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo vẫn còn một số hạn chế nhất định. Một trong những điểm nghẽn lớn là thiếu sự phối hợp hiệu quả giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nhiều doanh nghiệp chưa tích cực tham gia vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo, hỗ trợ thực tập, hay đặt hàng đào tạo. Đồng thời, cơ sở đào tạo chưa chủ động điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học theo yêu cầu sản xuất. Mặc dù tỉnh đã có các chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo như hỗ trợ kinh phí, ưu đãi thuế, nhưng việc tiếp cận các chính sách này còn khó khăn. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa hầu như không có đủ nguồn lực để tham gia đào tạo nghề, trong khi lại chiếm tỷ lệ lớn trong nền kinh tế địa phương. Các trường nghề, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tại các huyện, thị xã còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, đội ngũ giáo viên tay nghề cao, nhất là đối với các nghề kỹ thuật công nghệ cao. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực chưa gắn liền chặt chẽ với quy hoạch phát triển vùng kinh tế, các cụm công nghiệp, khu công nghiệp, dẫn đến tình trạng dư thừa lao động một số ngành, thiếu hụt lao động kỹ thuật ở các ngành trọng điểm. Việc dự báo nhu cầu lao động chưa sát thực tế và cập nhật kịp thời.

Khảo sát thực tế từ các doanh nghiệp cho thấy nhu cầu tuyển dụng lao động sẽ tăng mạnh trong giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau: Năm 2026 (5.370 người); năm 2027 (7.620 người); năm 2028 (6.500 người); năm 2029 (9.800 người) và năm 2030 (13.700 người).



Đặc điểm nổi bật đối với nhu cầu lao động theo biểu đồ nêu trên là tăng trưởng đột biến từ năm 2029 trở đi do các dự án lớn đi vào hoạt động, nhất là tại KKT Nhơn Hội và các KCN mới như Becamex VSIP, Hòa Hội.

Hiện nay, UBND tỉnh đã triển khai chương trình hỗ trợ 50% chi phí đào tạo nghề cho người lao động tại các doanh nghiệp trong các KCN, KKT; chính sách này được đánh giá là thiết thực, tạo động lực cho doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào đào tạo tại chỗ. Tuy nhiên, trong thời gian tới, cần tăng cường liên kết 3 bên là Nhà nước - doanh nghiệp - nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Đồng thời, cần triển khai chương trình hướng nghiệp tại các trường THPT, giới thiệu rõ ràng về cơ hội nghề nghiệp, cơ chế học nghề - làm việc tại chỗ, từ đó nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của đào tạo nghề. Nâng cấp các trường nghề trọng điểm của tỉnh; Xây dựng mô hình “đào tạo kép” học lý thuyết tại trường - thực hành tại doanh nghiệp; Hỗ trợ học phí, học bổng cho học viên học các ngành nghề ưu tiên.

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ là yêu cầu nội tại từ phía doanh nghiệp, mà còn là chiến lược phát triển lâu dài của địa phương. Gia Lai đang đứng trước cơ hội lớn để bứt phá nếu có những bước đi đúng đắn, quyết liệt và đồng bộ. Sự tham gia chủ động, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền, nhà trường và doanh nghiệp sẽ là chìa khóa để tỉnh xây dựng hệ sinh thái lao động hiện đại, đủ sức đáp ứng nhu cầu nhân lực của các ngành công nghiệp mũi nhọn trong tương lai. □

# HOÀN THIỆN CÁC ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ TỔ CHỨC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ, VÀO VẬN HÀNH DỰ ÁN KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN PHỤC VỤ KHU KINH TẾ NHƠN HỘI

➡ *Nguyễn Thanh Nguyên*

**D**ự án Khu xử lý chất thải rắn phục vụ KKT Nhơn Hội tại Thôn Liên Trì, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là thôn Liên Trì, xã Xuân An, tỉnh Gia Lai), diện tích 29,7 ha. Dự án đã hoàn thành công tác bồi thường, GPMB và được phân kỳ đầu tư làm 02 giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 diện tích 9,17 ha có quy mô công suất xử lý rác lớn nhất là 220 tấn/ngày (bao gồm 02 ô chôn lấp: 01 ô có diện tích 1,33 ha để chôn lấp rác sinh hoạt và 01 ô có diện tích 0,66 ha để chôn lấp rác công nghiệp).

Sau một thời gian phối hợp các sở, ngành tham mưu, đề xuất, ngày 13/5/2025 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Kết luận thống nhất chủ trương và UBND tỉnh đã có Văn bản số 4131/UBND-TH ngày 20/5/2025 giao Ban Quản lý KKT khẩn trương triển khai phương án đầu tư hoàn thiện dự án theo hướng chuyển đổi công năng từ việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp sang xử lý chất

thải rắn công nghiệp thông thường (loại chất thải không làm phát sinh mùi và nước thải khi lưu trữ, vận chuyển và chôn lấp) theo hình thức chôn lấp hợp vệ sinh và lựa chọn nhà đầu tư vào khai thác vận hành với các nội dung chính, như sau:

1. Về hạng mục đầu tư bổ sung để hoàn thiện dự án: Bổ sung Trạm cân, sửa chữa lại nhà điều hành và các hạng mục công trình xây dựng bị hư hỏng; lắp đặt lại hệ thống điện; hệ thống camera,... và mua sắm một số trang thiết bị tại khu nhà điều hành để phục vụ vận hành dự án (bàn làm việc, máy tính,...).

2. Công suất thiết kế của dự án: Tính theo tổng dung tích của 02 Ô chôn lấp chất thải đã xây dựng hoàn thiện là 201.315 m<sup>3</sup>, tương đương 201.315 tấn.

3. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp của dự án:

- Cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường theo đúng mục tiêu hoạt



động của dự án cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Cung cấp các dịch vụ đi kèm khác tại dự án trong điều kiện việc thực hiện các dịch vụ này không làm phát sinh mùi hôi, phát sinh khí thải, nước thải buộc phải xử lý tại dự án theo quy định về bảo vệ môi trường hiện hành.

#### 4. Tiến độ thực hiện dự án:

- Dự án đủ điều kiện khai thác, vận hành dịch vụ xử lý chất thải rắn ngay sau khi nhà nước ký hợp đồng chính thức với nhà đầu tư trúng thầu.

- Trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu tự bố trí kinh phí để đầu tư thêm các hạng mục công trình phụ trợ nhằm đa dạng hóa thêm nguồn thải công nghiệp khác phù hợp với quy định (không phát sinh mùi hôi, nước rỉ rác) và cung cấp thêm các dịch vụ đi kèm nhằm tăng hiệu quả hoạt động và bù trừ các chi phí phát sinh khi vận hành dự án, thì tiến độ đầu tư các hạng mục phụ trợ và thời gian bắt đầu thực hiện các dịch vụ đi kèm, bao gồm cả thời gian thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định (nếu có) sẽ được xác định cụ thể trong hợp đồng ký chính thức giữa nhà nước và nhà đầu tư.

#### 5. Hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của dự án:

- Về mặt kinh tế:

+ Giúp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cắt giảm được chi phí vận chuyển, xử lý chất thải so với việc phải ký Hợp đồng thu gom, xử lý với các đơn vị có chức năng khác ngoài tỉnh như lâu nay, qua đó giảm thiểu được chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường;

+ Nhà nước sẽ thu được khoản kinh phí từ việc nộp ngân sách của nhà đầu tư trong suốt quá trình vận hành Khu xử lý chất thải. Với mức thu tối thiểu 320.000 đồng/tấn chất thải rắn công nghiệp được chôn lấp tại Khu xử lý. Trong đó, bao gồm: Tiền khấu hao tài sản do nhà nước đã đầu tư 265.000 đồng/tấn; Tiền

công, tiền lương, công tác phí bộ phận theo dõi giám sát quản lý 25.000 đồng/tấn; Chi phí duy tu bảo dưỡng sửa chữa nhỏ (được trích lập vào quỹ phát triển sự nghiệp,...) 25.000 đồng/tấn; Chi phí khác, chi phí dự phòng 5.000 đồng/tấn.

+ Nhà đầu tư thu được lợi nhuận hợp pháp từ các Hợp đồng dịch vụ thu gom, xử lý chất thải đã ký kết với các doanh nghiệp và các hoạt động dịch vụ hợp pháp khác.

- Về mặt xã hội và môi trường

+ Giải quyết được nhu cầu thu gom, xử lý chất thải công nghiệp thông thường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, khắc phục được tình trạng tồn lưu chất thải trong mặt bằng của nhiều doanh nghiệp;

+ Góp phần vào sự nghiệp bảo vệ môi trường chung, tạo cảnh quan sạch đẹp tại các khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ ở các địa phương và tạo động lực phát triển công nghiệp xanh cho tỉnh nhà.

+ Dự án đi vào vận hành sẽ thu hút một lực lượng lao động địa phương không chỉ vào làm việc tại dự án, mà còn làm việc tại các đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải về dự án.

Hiện tại, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Quản lý KKT đã đầu tư bổ sung để hoàn thiện dự án và đã thực hiện đăng tải hồ sơ mời quan tâm lên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia từ ngày 15/8/2025. Theo đó, với ý nghĩa thiết thực và hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của dự án nêu trên, Ban Quản lý KKT hy vọng sẽ có nhiều nhà đầu tư quan tâm tham gia dự thầu, trên cơ sở đó sẽ lựa chọn được nhà đầu tư có năng lực, nhiệt huyết để phối hợp cùng với Ban và chính quyền địa phương xã Xuân An tổ chức vận hành dự án đảm bảo hiệu quả, góp phần hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn trong việc thu gom, xử lý chất thải công nghiệp thông thường của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. □

# **TẬP TRUNG THÁO GỠ KIẾN NGHỊ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐẢM BẢO TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TẠI KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ LỆ THANH**

➤ **Nhật Dũng**

**Đ**ó là ý kiến chỉ đạo của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn tại buổi làm việc với Ban Quản lý Khu kinh tế về tình hình hoạt động của Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, định hướng phát triển trong thời gian tới.

Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh phải được định hướng, chuyển đổi sang mô hình cửa khẩu thông minh, áp dụng hình thức giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu mới dựa trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào quy trình thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh phương tiện vận tải, bảo đảm nâng cao năng lực, hiệu suất thông quan tại cửa khẩu, đáp ứng nhu cầu giao thương ngày càng tăng; đồng thời giảm chi phí vận chuyển, chi phí thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp qua cửa khẩu, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước; bên cạnh đó, phải thực hiện tốt công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương

mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; qua đó, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân vùng biên, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Đối với một số vấn đề cụ thể, Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn chỉ đạo: Trong thời gian tới, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan nâng cao trách nhiệm, bám sát thực tiễn, phối hợp chặt chẽ, xử lý kịp thời các nội dung liên quan, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

## **1. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì:**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Hải quan khu vực XIV; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu hàng hóa đối với thị trường Campuchia trong tình hình mới hiện nay; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các lực lượng chức năng trong



hoạt động quản lý nhà nước tại Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh, *tiếp tục kéo dài thời gian làm việc linh hoạt, đảm bảo thời gian thông quan hàng hóa 24/7 tại cửa khẩu, đồng thời tiếp tục cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động vào Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh trước ngày 20/8/2025.* Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Thúc đẩy hoạt động chợ trong Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, trở thành điểm trao đổi hàng hoá có quy mô, thu hút thương nhân các tỉnh biên giới.

- Đẩy nhanh đầu tư, hoàn thiện hệ thống kho bãi tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu về diện tích, sức chứa hàng hóa xuất nhập khẩu, phục vụ việc thông quan, bảo quản hàng hóa của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức và các quy chế hoạt động tại Khu kinh tế Cửa khẩu, gồm: Quy chế phối hợp điều hành các lực lượng chức năng, Quy chế kiểm soát người và phương tiện, hàng hóa xuất nhập khẩu, quy chế liên quan đến quản lý và khai thác hạ tầng cửa khẩu..., bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng quy định pháp luật.

- Rà soát tình hình thực hiện các dự án trong Khu kinh tế Cửa khẩu; yêu cầu các nhà đầu tư khẩn trương thực hiện các hạng mục chưa hoàn thành (nếu có); phối hợp các sở, ngành kêu gọi nhà đầu tư thực hiện các dự án cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi tối đa để doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm hoạt động. Chuẩn bị chu đáo nội dung, chương trình tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh để kịp thời giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của

doanh nghiệp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trong tháng 8/2025.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chuyển đổi Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh theo mô hình cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh, tăng cường ứng dụng công nghệ số, chia sẻ dữ liệu và quản lý hiện đại; tham khảo kinh nghiệm mô hình tại các tỉnh biên giới phía Bắc để triển khai thực hiện, tham mưu đề xuất, báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc cần kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương, tạo điều kiện giao thương hàng hóa cho người dân và doanh nghiệp tại Khu kinh tế Cửa khẩu; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét.

- Rà soát, tổng hợp các nhiệm vụ, dự toán chi phí phát sinh trong năm 2025 về công tác triển khai lập các đồ án quy hoạch Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh (lưu ý tập trung các nhiệm vụ chính, đảm bảo tiết kiệm) gửi về Sở Tài chính để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh; chậm nhất ngày 20/8/2025.

## **2. Giao Sở Công Thương chủ trì:**

- Xây dựng Kế hoạch xúc tiến Thương mại
- Đầu tư năm 2025 tại khu vực cửa khẩu, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị liên quan, lồng ghép nội dung thu hút đầu tư Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh vào Hội nghị xúc tiến thương mại chung của tỉnh.

- Phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế, Chi cục Hải quan khu vực XIV và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu thị trường hàng hóa xuất, nhập khẩu, nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng tỉnh bạn, đề xuất phương hướng phát triển các dự án đầu tư trong lĩnh vực chế biến nông sản..., gắn với mở rộng thị trường xuất khẩu và phát triển vùng đệm kinh tế khu vực biên giới trong thời gian tới; Hoàn thành trước ngày 01/9/2025.

- Trong công tác quản lý thị trường, đẩy mạnh phối hợp tại cửa khẩu Lệ Thanh nhằm

tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa thông quan nhanh chóng, hỗ trợ tiêu thụ nông sản, quản lý hiệu quả hoạt động thương nhân và đảm bảo thực hiện đúng quy định nghiệp vụ.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung làm việc giữa UBND tỉnh với tỉnh Ratanakiri (Vương quốc Campuchia) về các vấn đề liên quan thương mại, đầu tư qua cửa khẩu.

### **3. Giao Sở Tài chính chủ trì:**

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương rà soát, bổ sung các nội dung thu hút đầu tư tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh vào Hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh (dự kiến tổ chức vào cuối tháng 8/2025).

- Phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế rà soát, tổng hợp dự toán kinh phí năm 2025 phục vụ các nhiệm vụ quy hoạch, xúc tiến đầu tư, chuyển đổi mô hình quản lý cửa khẩu... tham mưu đề xuất, báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan đề xuất cơ chế tài chính, chính sách hỗ trợ đầu tư phù hợp cho Khu kinh tế Cửa khẩu nhằm tạo điều kiện phát triển hạ tầng, thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp vào khu vực cửa khẩu.

### **4. Giao Chi cục Hải quan Khu vực XIV:**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện; thường xuyên rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện, đề xuất loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống nộp thuế điện tử 24/7, cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN, việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công; thực hiện thủ tục hải quan phi giấy tờ, giảm thiểu thời gian, nhanh chóng thực hiện thủ tục hải quan.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa quy trình nghiệp vụ để giảm thời gian thông quan, nâng cao chất lượng dịch vụ và hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp.

- Chủ động phối hợp, làm việc với cơ quan Hải quan tỉnh bạn và các cơ quan liên quan, rà soát các mặt hàng thiết yếu, tiềm năng nhằm tăng cường mặt hàng xuất khẩu của tỉnh; định kỳ hằng tháng báo cáo tình hình thực hiện xuất nhập khẩu, thông quan hàng hóa tại khu vực cửa khẩu, trong đó đánh giá những khó khăn, bất cập và đề xuất giải pháp tháo gỡ cho UBND tỉnh (Thông qua Ban Quản lý Khu kinh tế) để xem xét chỉ đạo.

### **5. Giao Công an tỉnh chủ trì:**

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tại cửa khẩu Lê Thanh trong việc tạo điều kiện cho hàng hóa thông quan 24/7, đảm bảo công tác nghiệp vụ theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới; không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự, góp phần tạo môi trường ổn định để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

### **6. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:**

Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng tại cửa khẩu Lê Thanh và chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, giữ vững quốc phòng an ninh. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hoạt động xâm nhập, vi phạm chủ quyền biên giới quốc gia; bảo đảm an toàn cho các hoạt động thương mại, đầu tư và đời sống nhân dân khu vực biên giới.

### **7. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

Chỉ đạo Chi cục Kiểm dịch thực vật, động vật tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh triển khai kiểm dịch theo quy định, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và thương nhân hai bên biên giới trao đổi hàng hóa, xuất nhập khẩu. □